

Giới Học Người Cư Sĩ 1

Quy Y Tam Bảo Buổi 1

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 11/10/2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang.

Link YouTube tại đây: <https://www.youtube.com/watch?v=vJQIoGgP5fk>

và mạng xã hội Facebook: Fanpage Thích Thiện Trang
<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay chúng ta đổi chủ đề, chúng ta học lại về Giới luật dành cho người Cư sĩ. Thật ra tựa đề đúng với tên gọi của Phật là Giới Học Người Cư Sĩ. Tức là tự nguyện học Giới (chứ không phải ép buộc), giới của Đức Phật là dành cho sự tự nguyện. Ai giữ gìn, ai thọ trì thì người đó được lợi ích, chứ không có một sự ép buộc giống như trong thế gian, cho nên gọi là Giới Học. Đó là lý do chúng ta dùng chữ “Giới Học Người Cư Sĩ”.

Phần này tất nhiên chúng ta sẽ học về Ngũ giới, Bát quan trai giới, và học về phần Tam Bảo, Quy y Tam Bảo. Nhiều người nói chúng ta biết Tam Bảo rồi. Thật ra chưa! Thiện Trang nói để đi vào con đường bất hoại tịnh, đi vào Sơ quả Tu-đà-hoàn thì có bốn niềm tin bất hoại. Đó là niềm tin bất hoại đối với Phật, niềm tin bất hoại đối với Pháp, niềm tin bất hoại đối với Tăng, và thành tựu Thánh giới, hay niềm tin bất hoại đối với Thánh giới.

Chủ đề này chính là cung cấp cho quý vị điều đó. Tức là chúng ta phải hiểu Phật như thế nào, hiểu đúng Phật thì mới bất hoại tịnh đối với Phật; hiểu đúng Pháp thì mới bất hoại tịnh đối với Pháp; hiểu đúng Tăng thế nào thì mới bất hoại tịnh với Tăng; và hiểu đúng Giới. Đây là một con đường để đi vào Sơ quả Tu-đà-hoàn (quả Dự lưu), thì niềm tin bất hoại đối với Phật thôi cũng đủ rồi. Hôm nay chúng ta sẽ học về điều đó.

Chúng ta sẽ mất một hoặc hơn một buổi để tìm hiểu về Phật Pháp Tăng (Tam Bảo), quy y như thế nào. Sau đó chúng ta sẽ vào phần Ngũ giới và Bát quan trai giới. Lần này Thiện Trang dùng tài liệu chủ yếu bên Nam truyền, tất nhiên thỉnh thoảng cũng lấy [bên] Bắc truyền vào nhưng chủ yếu là Nam truyền thôi. Bắc truyền thì chúng ta dựa vào Kinh A Hàm. Tại vì lần trước Thiện Trang chia sẻ về Bắc truyền rồi, cho nên lần này chia sẻ về Nam truyền để chúng ta có sự so sánh.

Phần đầu tiên Thiện Trang xin giới thiệu về:

I. Quy y Tam Bảo (Tisarāṇa).

Lợi Ích Của Quy Y Tam Bảo

(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)

Một thời Tôn giả Mahāmoggallāna trú ở Sāvatthī, tại Jetavana, vườn ông Anāthapiṇḍika.

Rồi Tôn giả Mahāmoggallāna như người lực sĩ đuổi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, như vậy biến mất ở Jetavana và hiện ra trước mặt chư Thiên ở Tāvātimsa (Tam thập Tam thiên).

Rồi Thiên chủ Sakka cùng với 500 chư Thiên đi đến Tôn giả Mahāmoggallāna; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Mahāmoggallāna rồi đứng một bên.

Tôn giả Mahāmoggallāna nói với Thiên chủ Sakka đang đứng một bên:

Bài Kinh này nói về tôn giả Mục Kiền Liên. Ngài lên cung trời Tam Thập Tam (trời Đao Lợi), rồi hiện trước chư Thiên. Thiên chủ Sakka (vua trời Đao Lợi) cùng với 500 chư Thiên đi đến Tôn giả Mục Kiền Liên (Mahāmoggallāna). Sau khi đi đến đánh lễ Tôn giả Mục Kiền Liên rồi đứng qua một bên, lúc đó ngài Mục Kiền Liên nói với Thiên chủ Sakka (vua trời Đế Thích) đang đứng một bên rằng:

- Lành thay, này Thiên chủ, là quy y Phật. Do nhân quy y Phật, này Thiên chủ, ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Ở đây ngài Mục Kiền Liên nói quy y Phật, do nhân quy y Phật, có một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú (đường lành) và Thiên giới, cõi đời này. Đó là quy y Phật được lợi ích như thế.

Lành thay, này Thiên chủ, là quy y pháp. Do nhân quy y Pháp, này Thiên chủ, ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. (Tức là do nhân quy y Pháp cũng được sanh lên cõi lành, cõi Trời).

Để cho đỡ buồn ngủ, Thiện Trang kể câu chuyện trong Kinh Tăng Nhất A Hàm: Có vị một Thiên tử (một vị ở cõi trời Đao Lợi) khi thọ mạng sắp hết thì năm tướng suy hao hiện ra nơi thân. Vị đó rất lo sợ vì biết rằng sắp tới mình sẽ làm heo trong một thành ở tại Ấn Độ (thành La-duyet). Ông rất hoang mang, lo sợ, khóc lóc (tại vì chư Thiên chưa chết liền cho nên còn biết). Lúc đó Thiên chủ (vua trời Đế Thích) tới hỏi khuyên và chỉ cho phương pháp hãy quy y Phật, hãy phát nguyện rằng quy y Phật thì sẽ không đọa vào đường ác. Sau đó vị Thiên tử đó quy y Phật Pháp Tăng. Nhờ vậy sau khi tái

sanh không trở làm heo nỡ mà sanh vào một nhà Trưởng giả ở trong thành La-duyet.

Trước khi mạng chung vị đó có phát nguyện: “*Quy y Phật, nguyện rằng sau này sẽ xuất gia học đạo*”. Nguyện đó thành. Khi [vị đó] đến 10 tuổi, Thiên chủ Sakka (vua trời Đế Thích) xuống, nhiều lần nhắc nhở vị đó, để cho vị đó nhớ rằng: “*Hồi xưa ông đã phát nguyện xuất gia học đạo*”. Sau đó vị đó nói với chủ nhà mời Đức Phật về. Đến 20 tuổi cúng dường cho đức Phật và Tăng đoàn thì phải (Thiện Trang nhớ như vậy, không biết nhớ chính xác bao nhiêu). Đức Phật thuyết bài pháp thì vị đó chứng được Sơ quả Tu-đà-hoàn và sau này đi xuất gia.

Quý vị thấy một người từ đọa lạc, nhờ công đức quy y Tam Bảo mà có thể thoát khỏi đường đọa lạc. Không chỉ thế mà đời sau còn được gặp Phật, được xuất gia, được chứng đạo Sơ quả Tu-đà-hoàn. Cho nên công đức quy y lớn như vậy. Vì vậy chúng ta phải hiểu thì chúng ta mới quy y Tam Bảo [được]. Câu chuyện đó cũng [cho] thấy vua trời Đế Thích sẵn sàng giúp đỡ cho người có nguyện với tâm lành.

Ở đây chúng ta thấy do nhân quy y Phật, quy y Pháp, giờ quy y Tăng cũng tương tự như vậy:

Lành thay, này Thiên chủ, là quy y chúng Tăng. Do nhân quy y chúng Tăng, này Thiên chủ, ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

Tức là cũng do quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng nên mình có một chút công đức, một chút phước đức rồi.

- Lành thay, này Hiền giả Moggallāna, là quy y Phật. Do nhân quy y Phật, này Hiền giả Moggallāna, ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú,

Thiên giới, cõi đời này. Lành thay, này Hiền giả Moggallāna, là quy y Pháp, này Hiền giả Moggallāna...là quy y chúng Tăng. Do nhân quy y chúng Tăng, thừa Hiền giả Moggallāna, ở đây một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

***((SA 506, SA 988–989, EA 36.5*). (40.10) Đế-thích: Sakka
– Thiên sáu xứ-Tương Ưng Bộ Kinh)***

Thiện Trang xin giới thiệu thêm một chút nữa. Trong Kinh Tiểu Bộ có một đoạn kệ ngắn như sau:

907. Theo Giáo pháp Như lai, việc thực hành,

Dù ít, quả vẫn được nhiều lợi lớn.

(Kinh Tiểu Bộ)

Tức là nếu theo giáo pháp Như Lai, việc thực hành của mình dù ít thôi, nhưng quả vẫn được nhiều lợi lớn. Điều này rất tuyệt vời. Nhớ là phải theo giáo pháp Như Lai!

Có một số đồng tu nói với Thiện Trang mong muốn đi xuất gia. Thiện Trang nói đi xuất gia hay ở tại gia không quan trọng, quan trọng mình phải thấy pháp, hiểu pháp, thực hành pháp [của] Đức Phật. Nếu như đi xuất gia mà chỉ có hình tướng thôi, không hiểu được pháp, không hiểu được Phật thì có thể tu qua nhiều kiếp nữa, thậm chí cả ngàn kiếp nữa, cũng có thể không giải quyết [được] sanh tử. Vì gì? Trong Kinh Tăng Chi ở phần Hai Pháp, Đức Phật nói có hai hạng người như thế này: nếu pháp đó không phải là pháp của Phật mà mình nhận định đó là pháp của Phật thì mình sẽ khiến cho Lậu hoặc càng thêm tăng trưởng. Quý vị nghe cho kỹ nha! Nhiều đồng tu rất không cẩn thận trong việc lựa chọn pháp. Đức Phật nói pháp đó không phải là pháp mà mình nhận định, mình cho rằng đó là pháp thì khiến cho Lậu hoặc mình tăng trưởng thêm, tức là Phiền não mình tăng thêm. Cho nên nhận nhầm giáo pháp cũng không

được đâu. Tương tự như vậy về Luật (Giới), đó không phải là giới của Phật mà mình nhận định đó là giới của Phật, mình thực hành theo là Lậu hoặc cũng tăng thêm, tức là Phiền não nhiều thêm. Chính vì vậy nếu đi xuất gia mà không gặp được đạo thì còn tệ hơn, tu [khiến] Lậu hoặc tăng thêm đó.

Bây giờ quý vị có duyên lành rồi, chúng ta phải nói nhiều đời nhiều kiếp có duyên lành, bây giờ mới gặp được Chánh pháp của Đức Thế Tôn. Đây là cơ hội tốt. Dù [là] người tại gia hay xuất gia không quan trọng, chỉ cần bước vào Sơ quả Tu-đà-hoàn, hãy đi con đường Tùy tín hành, Tùy pháp hành. Vậy thôi, dễ lắm, không khó! Thực sự Phật pháp nếu học đầy đủ, học đúng, có người chỉ rõ ràng, thì ngay đời này có thể vào Sơ quả (Dự lưu). Từ đó trở về sau con đường sanh tử luân hồi của mình gần hết rồi, còn tối đa bảy đời nữa thôi. Ai tu khá là thành Nhất Lai (một đời nữa trong cõi Dục). Cho nên yên tâm, chúng ta cố gắng tu học như thế.

Tiếp theo Thiện Trang xin giới thiệu bài kệ như sau:

**507. Với ai tin Như Lai,
Không dao động, thiện trú,
Với ai, nếp giới hạnh,
Được thiện nhân tán thán,
Được bậc Thánh tùy hỷ.**

Đây cũng trong Kinh Tiểu Bộ. Nếu ai tin Như Lai; không dao động thiện trú; với ai nếp giới hạnh (giữ được giới); được người thiện (thiện nhân) tán thán; và được bậc Thánh tùy hỷ.

**508. Với ai, có tín thành,
Đối với chúng Tăng già,
Có tri kiến chánh trực,**

**Họ nói về người ấy:
"Vị ấy không nghèo đói,
Đời sống không trống rỗng".**

Nhớ! Có lòng tín thành đối với Tăng. Tăng đây phải là bậc Thánh tăng. Còn người xuất gia như thế nào không biết nhưng chưa vô Tu-đà-hoàn hướng trở lên, đó chưa phải Tăng. Vẫn là phàm phu thì tu hoài nhiều khi cũng lên xuống sáu đường còn dài, rất là khổ. Ở đây nếu có lòng đó thì có Tri kiến chánh trực, không nghèo đói, v.v... Nhiều lợi ích lắm!

**509. Vậy nên bậc Hiền trí,
Hãy chú tâm tín, giới,
Tịnh, tín, thấy đúng pháp,
Vào cốt tủy lời Phật.**

(Trưởng Lão Tăng Kệ - Kinh Tiểu Bộ)

Cho nên hãy chú tâm vào niềm tin, vào giới và phải đúng pháp. Muốn đúng pháp không có cách nào khác hơn là phải học trong kinh, không học trong kinh không biết được đâu.

Đó là giới thiệu về lợi ích. Quy y Tam Bảo thì chúng ta hãy hiểu về Phật là như thế nào. Bữa nay mình học về quy y Phật Bảo, mình phải hiểu Phật là gì thì mình mới quy y Phật [được].

Định nghĩa về Như Lai chúng ta giới thiệu qua rồi, bây giờ chỉ nhắc lại theo Kinh Tiểu Bộ.

1.Quy y Phật Bảo (Buddhasaraṇa).

a.Hiểu Về Phật:

Định Nghĩa về Như Lai

(Theo Kinh Tiểu Bộ)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, thế giới được Như Lai chánh đẳng giác. Như Lai không hệ lụy đối với đời.

Ở đây có bốn đức của Như Lai. Thứ nhất thế giới như thế nào, Đức Phật biết được một cách chính xác, một cách đầy đủ. Biết một cách chính xác, đầy đủ, đó gọi là thế giới được Như Lai Chánh đẳng giác. Đức Phật không hệ lụy với đời.

Này các Tỷ-kheo, thế giới tập khởi được Như Lai chánh đẳng giác; thế giới tập khởi được Như Lai đoạn tận.

#Thế giới tập khởi là nguyên nhân khởi lên thế giới, được Đức Phật biết một cách chính xác, đầy đủ. #Đẳng là đầy đủ, có nghĩa là hết cỡ rồi, biết tường tận, chính xác. Thế giới tập khởi được Như Lai đoạn tận, tức là Đức Phật không vào thế giới [này] nữa, đây là lần cuối cùng rồi.

Sẵn ở đây [Thiện Trang] có một chút kiến giải để hỏi quý vị luôn, học Giới luật nhiều khi khô khan. Thiện Trang hỏi quý vị, có một câu hỏi trong kinh: *“Chúng sanh vô biên hay hữu biên? Quý vị biết chúng sanh từ đâu đến?”* Nếu như quý vị trả lời được câu hỏi đó thì quý vị cũng coi như hiểu được, có trí giác ngộ. Quý vị đừng theo những lời người ta dạy, quý vị cứ học kinh, quý vị học đến lúc nào đó quý vị sẽ hiểu. Còn nếu quý vị không học, quý vị không đọc trong kinh, mà quý vị cứ nghe người ta nói, thì có thể Tri kiến đó bị ảnh hưởng [bởi người] cho nên dần dần mình không hiểu đúng được vấn đề cốt lõi.

Thiện Trang chỉ gợi ý, quý vị nghĩ coi chúng sanh từ đâu có và tại sao chúng sanh còn? Nếu nói như ngôn ngữ đơn thuần, sau khi qua vô lượng kiếp tu hành, chúng sanh phải nhập Niết-bàn rồi

thì chúng sanh phải hết, sao bây giờ chúng sanh [vẫn] nhiều vậy? Quý vị có những điều nghi đó, gọi là tiểu nghi thì tiểu ngộ, đại nghi thì đại ngộ. Nếu quý vị trả lời được vấn đề chúng sanh từ đâu có, chúng sanh nhập Niết-bàn rồi mà tại sao vẫn còn nhiều như vậy. Giống như chú Long Hoàng nào đó có hỏi: *“Số lượng chúng sanh trong luân hồi có tăng giảm hay cố định?”* Nếu quý vị hiểu được câu hỏi của Thiện Trang, quý vị trả lời đi. Để ngày nào đó Thiện Trang sẽ trả lời theo kiến giải của Thiện Trang cho quý vị nghe. Nhưng điều này mình phải tự hiểu, mình hiểu qua người khác thì có thể không đúng.

Câu hỏi đó [quý vị] tự trả lời luôn. Nếu trả lời được câu hỏi trước thì trả lời được câu hỏi số lượng chúng sanh trong luân hồi có tăng, có giảm hay không? Quý vị thấy người [nhập] Niết-bàn vậy thì chúng sanh giảm bớt đúng không? Vậy thì có tăng không? Đó là một vấn đề, quý vị hiểu được thì coi như thấy Tánh (ngôn ngữ của Đại thừa gọi là thấy Tánh).

Này các Tỷ-kheo, thế giới đoạn diệt được Như Lai chánh đẳng giác; thế giới đoạn diệt được Như Lai giác ngộ.

Thế giới này sau này đoạn diệt được Đức Phật biết một cách rõ ràng, chính xác. Thế giới đoạn diệt được Như Lai giác ngộ.

Này các Tỷ-kheo, con đường đưa đến thế giới đoạn diệt được Như Lai chánh đẳng giác; con đường đưa đến thế giới đoạn diệt Như Lai đã tu tập.

Đức Phật không còn lệ thuộc vào thế giới nào nữa. Ngài thấy ra rồi gọi là giác ngộ, cuối cùng đoạn diệt Ngài không còn rơi vào luân hồi nữa. Ngài thấy một cách rõ ràng, chính xác.

Cái gì, này các Tỷ-kheo, trong toàn thế giới, với thiên giới, ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài người, được thấy, được nghe,

được thọ tướng, được thức tri, được đạt đến, được tầm cầu, được ý tư sát, tất cả đều được Như Lai chánh đẳng giác. Do vậy, được gọi là Như Lai.

Định nghĩa đầu tiên về Như Lai chúng ta phải hiểu. Có đồng tu hỏi nhờ Thầy giảng lại mấy danh hiệu [của Đức Phật]. Bây giờ chúng ta hiểu Như Lai là như thế nào? Đoạn này nói là: tất cả những gì [trong] toàn thể giới, người hay ma, Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài người, thấy được gì đó, nghe được gì đó, thọ tướng, biết, đạt đến, tầm cầu, suy nghĩ, v.v... tất cả đều được Đức Phật biết một cách rõ ràng, chính xác. Nói đơn giản là vậy. Cho nên gọi là Như Lai. Tức là những gì chúng sanh biết, chúng sanh nghe, chúng sanh thấy, chúng sanh thọ (cảm nhận), chúng sanh tướng, chúng sanh đạt đến, chúng sanh tầm cầu, chúng sanh suy nghĩ, thì Đức Phật biết sạch hết, không có gì mà không biết. Cho nên gọi là Như Lai. Quý vị thấy Đức Phật đặc biệt vậy đó.

Này các Tỷ-kheo, từ đêm Như Lai chứng ngộ Vô thượng Chánh Đẳng Giác, đến đêm Ngài nhập Niết-bàn, không có dư y, trong thời gian ấy, điều gì Ngài nói, tuyên bố, nêu rõ lên, tất cả là như vậy, không có khác được. Do vậy Ngài được gọi là Như Lai.

Quý vị thấy từ khi Đức Phật thành Phật cho đến [khi] nhập Niết-bàn, trong thời gian đó, Đức Phật nói gì, tuyên bố điều gì, tất cả đều như vậy, không có khác được, cho nên gọi là Như Lai. Đây là tiêu chuẩn để xác định Chánh pháp. Nên nhớ Chánh pháp Đức Phật là Ngài nói gì, Ngài tuyên bố điều gì, tất cả đều như vậy, không khác được. Ngài nói ông Đề Bà Đạt Đa đọa Địa ngục là đọa Địa ngục, nói vua A Xà Thế đọa Địa ngục là đọa Địa ngục, không có khác được. Đây chính là để xác chứng đâu là lời dạy của Đức Thế Tôn. Còn tới kinh nào đó mà người ta sửa ngược lại là chứng tỏ kinh đó không phải Phật thuyết. Quý vị nhớ nha! Đây là tiêu chuẩn để xác định Chánh pháp, tức là Đức Phật nói điều gì, tuyên bố điều gì từ khi Ngài

thành đạo cho đến [khi] Ngài nhập Niết-bàn thì điều đó không thay đổi, không khác được. Phải nhớ như vậy! Dem tiêu chuẩn này ra để xác định Chánh pháp. Chứ không nhiều khi [thấy lời] Đức Phật cứ đảo qua đảo lại. Không có! Đức Phật không có đảo qua đảo lại, nói một thôi, không khác được.

Này các Tỷ-kheo, Như Lai nói gì làm vậy, làm gì nói vậy. Vì rằng nói gì làm vậy, làm gì nói vậy, nên Ngài được gọi Như Lai.

Nhớ! Đức Phật nói gì làm vậy, làm gì nói vậy, cho nên mới gọi là Như Lai. Chứ không phải như người đời nay, nói một đường làm một nẻo, làm một đường nói một nẻo, như vậy không phải là Như Lai. Đây là những tiêu chuẩn để mình hiểu Phật. Nhiều khi mình không học những điều này, mình rất dễ bị lầm.

Này các Tỷ-kheo, trong toàn thể thế giới, thiên giới, ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài người, Như Lai là bậc chiến thắng, không bị ai chiến bại, toàn tri, toàn kiến, đại tự tại, do vậy, Ngài được gọi là Như Lai.

Đức Phật thắng hết, vượt qua hết, không thua ai hết, Ngài biết hoàn toàn, thấy hoàn toàn, được đại tự tại. Do vậy Ngài mới được gọi là Như Lai.

***(Kinh (112) Lokāvabodha - Kinh Tập (Suttanipātapāḷi) –
Kinh Tiểu Bộ)***

Quý vị nhớ những điều này cực kỳ quan trọng. Mình không hiểu Phật là do mình không biết những điều đó, cho nên mình dễ nhầm tưởng. Dễ nhầm tưởng là mình nhận nhầm người, tưởng ai [đó] là Phật, tưởng người nào [đó] là Phật, thật ra không có. Đức Phật lâu lâu mới xuất hiện một lần. Quý vị nên nhớ không phải gặp Phật dễ đâu. Ở trong kinh, trong mấy tạng Chú giải xác định rõ ràng,

có khi cả một a-tăng-kỳ kiếp không có Phật ra đời, có khi cả thời Trái đất thành, trụ, hoại, không, không có Phật ra đời.

Chúng ta cũng là một trong những thời kỳ may mắn đó quý vị. Bởi vì thời kỳ này chúng ta có đến năm đức Phật ra đời, đó là Phật Câu Lưu Tôn, Phật Câu Na Hàm Mâu Ni, Phật Ca Diếp, Phật Thích Ca Văn (Phật Thích Ca), và còn có ngài Di Lặc. Theo Nam truyền, trong Hiền kiếp hiện tại này chỉ có năm vị Phật ra đời thôi. Như vậy là nhiều rồi đó quý vị, còn kiếp trước thấy có Phật Tỳ Bà Thi, Phật Thi Khí, Phật Tỳ Xá Phù thôi, có ba [vị Phật]. Như vậy không có dễ đâu! [Đức Phật] lâu lâu mới xuất hiện một lần, cho nên mới nói hiếm có như hoa Ưu Đàm bát (hoa Ưu Đàm). Nếu mình gặp được là thành thù thắng. Bởi vì người tu hành không có mấy ai thành Phật được đâu. Trong Chú Giải, quý vị thấy ngài Ma Ha Ca Diếp ngày xưa phát nguyện Vô thượng Bồ-đề, sau đó ngài cũng thoái tâm đó. Chút nữa chúng ta học tại sao [ngài Ca Diếp] thoái tâm. Tới đoạn này là biết không dễ đâu, người phát tâm mới đầu thành Phật nhiều, nhưng tu qua thời gian không có phát tâm nữa.

Chúng ta đến đoạn tiếp theo, Phẩm Một Người trong Kinh Tăng Chi Bộ nói như sau:

Một người, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời là xuất hiện một người, không hai, không có đồng bạn, không có so sánh, không có tương trợ, không có đối phần, không có người ngang hàng, không có ngang bằng, không có đặt ngang bằng, bậc Tối thượng giữa các loài hai chân. Một người ấy là ai? Chính là Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Một người này, khi xuất hiện ở đời, là xuất hiện một người, không hai, không có đồng bạn, không có so sánh, không có tương trợ, không có đối phần, không có người ngang hàng, không có ngang bằng, không có đặt ngang bằng, bậc Tối thượng giữa các loài hai chân.

(Phẩm Một Người - Kinh Tăng Chi Bộ)

Điều này hôm bữa Thiện Trang có giới thiệu rồi nhưng Thiện Trang thấy điều này quan trọng [nên chia sẻ lại], ai chưa nghe [thì] nghe lại. Tức là không có ai bằng Phật đâu, [quý vị] đừng có dễ tin quá. Để xác chứng hơn có một điều này nữa, hôm bữa Thiện Trang cũng giới thiệu rồi:

“Này Bà-la-môn, trong thế gian tính luôn cõi chư Thiên, cõi Ma Vương, cõi Phạm Thiên, cho đến dòng dõi Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài người, Ta không thấy ai mà Ta có thể cung kính, hoặc có thể đứng dậy, hoặc có thể mời chỗ ngồi. Này Bà-la-môn, bởi vì nếu Như Lai cung kính, hoặc đứng dậy, hoặc mời chỗ ngồi người nào thì đầu của người ấy sẽ bị vỡ tan”.

(Phân Tích Giới Tỳ-khưu - I - Tạng Luật)

Quý vị thấy đây cũng là tiêu chuẩn để xác định được ai là Phật đó. Bây giờ có những người đồn người này là Phật, người kia là Phật. Quý vị thấy người đó đi lạy người khác, đi cung kính người khác, họ mời người khác ngồi, thì người khác có vỡ tan đầu không? Nếu mà vỡ tan đầu thì [người đó] thành Phật rồi. Chưa đúng không? Quý vị thấy đâu có thành Phật được đâu. Phật tái lai kiểu đó chắc là nhiều người chết đúng không? Cho nên [chúng ta] nhớ tiêu chuẩn này để xác định được Phật. Chứ không dễ tin quá, người ta nói Phật tái lai, mình cũng tin nữa. Trong khi đó Đức Phật nói không có trở lại nữa, như củi hết lửa tắt, duyên hết rồi giống như củi hết rồi thì lửa tắt. Cho nên nhớ chi tiết này!

Chúng ta thêm điều nữa rồi chúng ta vào học Ân đức của Phật.

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có ba tín thành tối thượng này. Thế nào là ba?

Này các Tỷ-kheo, so sánh các chúng sanh, không chân, hai chân, bốn chân hay nhiều chân, có sắc hay không có sắc, có tướng, không có tướng, hay không có tướng không không có tướng (Phi Phi Tướng). Như Lai được xem là tối thượng đối với chúng, tức là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh giác. **Này các Tỷ-kheo, những ai có lòng tin thành với Đức Phật, những vị ấy có lòng tin thành nơi tối thượng. Với những ai có lòng tin thành nơi tối thượng, quả dị thực là quả tối thượng.**

Quý vị nghe cho kỹ đoạn này, hay lắm. Bây giờ đem so sánh các hàng chúng sanh thì chúng sanh có hai chân, không chân, bốn chân, hay nhiều chân, có sắc (hình sắc) ví dụ như chúng ta, không có sắc giống như ở cõi trời Vô Sắc, có tướng (chúng sanh hầu như có tướng trừ trời Vô Tướng), không có tướng (trời Vô Tướng), không không tướng (Phi Phi Tướng), thì Như Lai (Đức Phật) là tối thượng trong các chúng đó. Chỉ có Phật là nhất thôi! Cho nên ai có lòng tin thành đối với Đức Phật, thì người đó có lòng tin thành nơi tối thượng. Những người có lòng tin thành nơi tối thượng thì được quả dị thực tối thượng. Cho nên mình tin Phật đã lắm quý vị.

Bây giờ mình thấy tự nhiên nghĩ đến Phật thôi đã vui rồi. Quý vị có thấy không ạ? Bây giờ mình học, mình hiểu Đức Phật rồi, mỗi lần mình nghĩ đến Phật, mình thấy vui vô cùng, cực kỳ vui. Chứ không phải như mình hồi xưa, mình nghĩ tới Phật mình thấy bình thường. Nhưng bây giờ mình thấy nghĩ tới Phật là mình thấy vui, một niềm vui tràn ngập trong đó. Sau này mình học, mình biết là có công đức lớn lắm, có niềm vui lớn. Bởi vì sao? Ở đây nói: **“Với những ai có lòng tin thành nơi tối thượng, quả dị thực là quả tối thượng”**. Nhớ đoạn này! Cho nên ai có lòng tin Phật là được quả báo cũng tối thượng đó, rất tuyệt vời.

(Kinh Tập - Kinh Tiểu Bộ)

Thiện Trang toàn trích từ kinh thôi nha!

Chúng ta vào phần Ân đức của Phật Bảo.

b. Ân Đức Phật Bảo (Buddhagūṇa)

Ân đức Phật Bảo vô cùng vi tế, sâu sắc, rộng lớn, vô lượng vô biên không sao kể xiết.

Tuy vậy, trong bài kinh *Dhajaggasutta*, Đức Phật dạy niệm 9 Ân đức Phật Bảo như sau:

“Itipi so Bhagavā Arahāṃ, Sammāsambuddho, Vijjācaraṇasampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathī, Satthādevamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā”

Đây là chữ Pali, chúng ta là đồng tu mới thì thôi mình vào nghĩa.

Muốn niệm Ân đức Phật thì chúng ta hiểu chín hay mười Ân đức.

1) A-la-hán (Arahāṃ): là Bậc cao thượng có thân khẩu ý hoàn toàn trong sạch và thanh tịnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của chư thiên, Phạm thiên và nhân loại.

Ba nghiệp thân, khẩu, ý của Ngài hoàn toàn trong sạch và thanh tịnh. Cho nên mới xứng đáng nhận sự lễ bái cúng dường của chư Thiên, Phạm thiên và nhân loại. Đức Phật không bao giờ nói dối, Đức Phật lúc nào cũng chân ngữ, không bao giờ gạt ai.

Thân, khẩu, ý [của] Ngài tuyệt vời. Bây giờ mà mình gặp Đức Phật, chắc mình cũng cảm phục lắm. Theo trong kinh tả ai gặp Phật đều thích, thứ nhất thân tướng Ngài có 32 tướng tốt, rất đẹp, tướng đoan nghiêm, chân chánh. Chỉ cần nhìn Ngài thôi đã thích rồi, đừng nói nghe Ngài nói. Giọng của Ngài, giọng phạm âm rất hay, nghe êm tai, dễ chịu, đi vào lòng người. Ý của Ngài hoàn toàn trong sạch, thanh tịnh. Cho nên ở bên Ngài mình sẽ cảm thấy từ trường rất

tuyệt vời. Nhưng rất tiếc bây giờ chúng ta không có gặp Phật, cho nên chúng ta tưởng tượng theo kinh thôi. Nhưng đọc trong kinh, mình có thể tưởng tượng ra được Đức Phật rất tuyệt vời.

Như vậy thứ nhất là A-la-hán rồi. Chúng ta niệm mười Ân đức Phật hay chín Ân đức Phật. Đây có nói. Trừ chữ “Phật” ra thì bắt đầu [có chữ] “A-la-hán”.

2) Chánh Đẳng Giác (Sammāsambuddho): là Bậc tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết-Bàn, diệt đoạn tuyệt mọi phiền não, mọi tham ái, mọi ác pháp không còn dư sót, đầu tiên trong toàn cõi thế giới chúng sinh; đặc biệt diệt được mọi tiền khiên tật, trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, độc nhất vô nhị.

Quý vị thấy Ngài chứng ngộ được chân lý Tứ Thánh Đế (nói chung bất cứ ai tu cuối cùng cũng phải đi qua con đường Tứ Thánh Đế); Chứng đắc được bốn Đạo Quả và Niết-bàn (tất nhiên chứng cao hơn nhưng cũng gọi là A-la-hán thôi vì chứng cũng tới đó); Rồi diệt hết phiền não, mọi tham ái, ác pháp không còn sót nữa; Ngài là đầu tiên trong cõi thế giới chúng sinh; Đặc biệt Ngài diệt được mọi tiền khiên (những tật lỗi kéo). Cho nên Đức Phật là độc nhất vô nhị, chứ không phải ai đó gán cho mình thành Phật dễ đâu.

3) Minh Hạnh Túc (Vijācaraṇasampanno): là Bậc có đầy đủ Tam Minh, Bát Minh và 15 Đức Hạnh cao thượng.

Đức Phật có Tam Minh gồm:

[Thứ nhất là] Túc mạng minh: Đức Phật thấy rõ được, nhớ rõ được trở lại kiếp trước một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vô lượng kiếp, v.v... Đức Phật thấy không có giới hạn. Biết được mình và chúng sanh thế nào, tên gì, dòng dõi nào, tạo nghiệp gì, tuổi thọ bao lâu, v.v... Ngài biết hết. Đó là Túc mạng minh.

Thứ hai là Thiên nhãn minh: có trí tuệ rõ biết được kiếp quá khứ, kiếp vị lai của tất cả chúng sanh như mắt của chư Thiên, Phạm thiên. Thiên nhãn minh thấy được hai loại:

+Một là **Sanh tử minh** là trí tuệ biết được rõ sự sanh tử, tức là sanh ở đâu, chết ở đâu, chúng sanh tái sanh nơi này nơi kia, biết hết, quả nào;

+**[Hai là] Vị lai Kiến minh** là trí tuệ thấy rõ về kiếp vị lai, kiếp tương lai của chúng sanh như thế nào. Cho nên Ngài mới thọ ký người nào đó bao nhiêu kiếp sau thành tựu cái gì. Ví dụ như ông Đề Bà Đạt Đa, [Đức Phật] nói 60 kiếp sau, ông đó sẽ thành một vị Độc giác hiệu là Nam Mô. Sau khi hết thời gian đọa Địa ngục, ông ra, ông lên trời Tứ Thiên Vương, đi vòng vòng một hồi 60 kiếp không đọa đường ác, cuối cùng xuất gia thành Bích-chi-phật. Hay [Đức Phật] thấy ông A Xà Thế 20 kiếp sau thành Bích-chi-phật, hiệu là Vô Ưu. Những điều đó thuộc về Vị lai Kiến minh, trí tuệ thấy được tương lai.

Thứ ba là Lưu tận minh: trí tuệ siêu việt được Tam giới. Đó là trí tuệ về bốn Thánh đạo. Như vậy hết được phiền não, không còn sót chút nào, cho nên mọi sự khó khăn từ vô lượng kiếp tích lũy hết, không còn. Đó gọi là Lưu tận minh, tức là hết phiền não.

Như vậy quý vị nhớ Tam minh (ba minh) gồm có: Túc mạng minh, Thiên nhãn minh, và Lưu tận minh.

Ở đây còn nói Bát minh nữa. Bát minh cũng tương tự như vậy gồm có ba minh trên (Túc mạng minh, Thiên nhãn minh, Lưu tận minh);

Rồi thứ tư là Thiền tuệ minh. Thiền tuệ minh là trí tuệ về thiền, trong Tam giới thấy rõ chúng sanh, sự sinh, sự diệt của các danh và pháp (danh là tinh thần), trí tuệ về thiền tuệ chứng đắc (ví dụ đắc các loại thiền cho đến Niết-bàn). Cái đó, Đức Phật có, gọi là

Thiền tuệ minh. Mình hiểu như vậy thì mình mới học được. Nhiều đồng tu nghe mấy điều này thấy lạ đúng không? Quý vị thấy mình học Phật bao nhiêu năm rồi, có người học 20 năm rồi mà nghe điều này thấy lạ. Chứng tỏ mình không biết gì về Đức Phật. Nhiều khi mình tưởng mình học Phật nhưng không biết có phải mình đang học Phật không.

[Thứ] năm là Hoá tâm minh. Hoá tâm minh là trí tuệ có khả năng hoá thân khác theo mong muốn của mình, do năng lực thiền định. Ví dụ như khi giảng tụng Vi Diệu Pháp, Đức Phật lên cung trời Đao Lợi giảng suốt ba tháng. Mỗi ngày đến giờ khát thực thì Ngài dùng một hoá thân để thuyết pháp ở đó, còn Ngài đi khát thực ở cõi Bắc Cô Lô Châu. Ngài ăn qua dạ xong rồi Ngài mới trở về lại. Việc làm đó gọi là Hoá tâm minh, tức là Ngài có năng lực hóa thân, năng lực biến hoá. Ngài biết, rồi Ngài chỉ cho người khác được nữa, chứ không phải Ngài biết riêng cho Ngài. Năng lực đó gọi là Hoá tâm minh.

Thứ sáu là Thần thông minh. Cũng tương tự như vậy, là trí tuệ có khả năng biến hoá nhiều phép thần thông khác nhau, do năng lực thiền định. Như một người hoá thành nhiều người, tàng hình không ai thấy, hiện hình nơi khác, đi xuyên qua núi, đi xuyên qua tường, hư không, v.v... đi hết. Cái này cũng tương tự cái kia, cái kia là hoá tâm, còn cái này là thần thông. Hoá tâm là gì, tại sao lại có Hoá tâm? Hoá tâm ở đây ý nói khi thuyết pháp, năng lực biến ra một người thuyết pháp, năng lực đó, Phật làm được. Còn người bình thường không dễ gì làm được đâu, quý vị biến ra một người có năng lực nói pháp được cũng khó. Cái đó gọi là Hoá tâm minh. Còn dưới là Thần thông minh, thần thông thì dễ hơn.

Thứ bảy là Thiên nhĩ minh, là trí tuệ có khả năng nghe được nhiều thứ tiếng của loài người, tiếng súc sanh, chư Thiên gần xa. [Điều này có] do năng lực thiền định như tai của chư Thiên.

Thứ tám là Tha tâm minh, là trí tuệ có khả năng biết đến tâm của người khác, chúng sanh đang nghĩ gì biết hết.

Đó là ba minh hay tám minh. Đây là bát minh.

Còn 15 đức hạnh cao thượng (ở đây nói nhanh thôi):

Thứ nhất là Giới đức: hoàn toàn trong sạch và thanh tịnh;

Thứ hai là Thu thúc Lục căn Thanh tịnh. Ngài lục căn thanh tịnh;

Thứ ba là Biết tri Túc trong Vật thực: Vật thực Ngài nhận vừa đủ, ăn bấy nhiêu đó thôi, không quá nhiều, không ăn quá no;

Thứ tư là Tinh tấn Tinh thức: Ngày đêm tinh tấn hành sự, suốt ngày không ngủ, ban đêm có ba canh thì ngồi hành đạo, đi kinh hành, có [từng] thời gian nào [làm việc] như thế nào. Chút nữa chúng ta sẽ có [học] những việc làm của Phật, chúng ta phải coi những việc làm của Phật như thế nào;

[Thứ năm là] Đức tin: Đức Phật có niềm tin không lay chuyển.

Thứ sáu là Trí nhớ: Ngài thường có trí nhớ, tức là trí nhớ luôn luôn chứ không như mình [là hay] quên mất. Mình là phàm phu có khi quên, A-la-hán cũng có khi quên, nhưng Đức Phật không bao giờ quên. Đời nay họ hay ca tụng ai thành Phật đó, nhưng quý vị thấy người ta cũng quên. Có lúc người ta quên, chứng tỏ người ta chưa thành Phật. Đức Phật có trí nhớ không bao giờ mất. Nhớ nha! Đó là điều đặc biệt, Đức Phật trí nhớ luôn luôn có;

Thứ bảy là Đur hổ thẹn: các Ngài biết sự hổ thẹn, không làm mọi điều ác;

Thứ tám là Ghê sợ: biết ghê sợ, không làm mọi tội ác, tâm uý dợ;

Thứ chín là Đa văn Túc trí: Ngài biết, hiểu rộng tất cả các pháp;

Mười là Tinh tấn: có tâm tinh tấn không ngừng nghỉ;

Mười một là Trí tuệ: trí tuệ hiểu biết rõ tất cả các pháp;

Mười hai là Đệ nhất thiên: thiên của Ngài là nhất trong Tam giới, không có ai thiên hơn Ngài đâu. Trong đó Đệ nhất thiên này là Sơ thiên.

[Mười ba] Đệ nhị thiên: cũng vậy, Ngài cũng nhất luôn;

[Mười bốn] Đệ tam thiên: (thiên thứ ba) Ngài cũng nhất;

[Mười lăm] Đệ tứ thiên. Thiên nào Ngài cũng nhất. Nói chung Ngài được hết.

15 điều đó gọi là 15 đức hạnh cao thượng của Ngài. Quý vị thấy rất tuyệt vời.

Đó là Minh Hạnh Túc, tức là hiểu đầy đủ là ba minh, nếu hiểu rộng là tám minh, hạnh là 15 đức hạnh cao thượng. Cho nên Đức Phật tuyệt vời lắm, không có ai so sánh được, Đức Phật là nhất rồi. Quý vị học vậy quý vị mới tin Phật tới cùng được, mới có niềm tin bất hoại đối với Phật được. Còn nếu mình học, mình thấy Đức Phật bình thường quá, không có gì thì mình thấy bình thường, không ấn tượng. Nhưng nếu mình học tới đây, mình hiểu rõ ràng.

4) Sugato

#Sugato: #su là tốt, là thiện; #Sugato có thể dịch hai nghĩa là Thiện Thệ hoặc Thiện Ngôn.

Thiện Thệ: Đức Phật là bậc đã đi đúng con đường Thánh đạo, chứng đạt Niết-bàn, và chỉ dạy con đường ấy cho người khác.

Thiện Ngôn: là Bậc thuyết pháp chân lý đem lại lợi ích thật sự cho chúng sinh.

Đức Phật đã đi con đường đúng rồi, Ngài đã đạt thành công rồi, đến Niết-bàn rồi, và chỉ cho người khác đi, gọi là Thiện Thệ. Thiện Ngôn là Ngài thuyết pháp tuyệt vời lắm, cho nên giúp chúng sanh được lợi ích. Nhớ! Con đường mà đi rồi thì chỉ được, còn con đường mình chưa đi tới, cho nên mình chỉ không được.

Giống như có người hỏi Thiện Trang làm sao thành tựu được Niệm Phật Tam-muội. Thiện Trang nói Thiện Trang đâu có thành tựu được Niệm Phật Tam-muội đâu mà Thiện Trang chỉ cho quý vị được, [Thiện Trang] không biết. Cho nên Thiện Trang không nói. Cái nào mình đi, mình thấy, [mình mới nói được]. Bây giờ mình giảng hai điều: một là điều gì mình đã đi qua, hai là điều nào mình học theo đúng lời Phật, thì mình giảng. Còn những điều nào không theo trong lời Phật, không phải trong kinh, thì xin phép không được nói. Không biết, thôi không dám nói!

Bữa nay [biết] Thiện Thệ [rồi]. Thiện Thệ là Đức Phật đã đi đúng con đường Thánh đạo, đã đạt được Niết-bàn, và chỉ dạy con đường đó cho người khác. Chữ “Sugato” có thể hiểu là Thiện Ngôn nữa. Mình đọc “Thiện Thệ”, quý vị cũng nhớ tới “Thiện Ngôn” là bậc thuyết pháp chân lý, đem lại lợi ích cho chúng sanh.

5) Thế Gian Giải (Lokavidū): Thông Suốt Tam Giới, Đức Phật là Bậc thấy rõ, biết rõ chúng sinh thế giới, cõi thế giới, pháp hành thế giới.

Đức Phật thì cái gì cũng biết hết, cho nên mới gọi là Thế Gian Giải. Thế giới định nghĩa là chúng sanh, cõi nước và các pháp hành. các pháp diễn biến như thế nào trên thế giới [Đức Phật] biết hết. Ví dụ thế giới thành thế nào, thế giới hoại thế nào, nó biến đổi như thế nào, [Đức Phật] biết hết. Chúng sanh trong đó Ngài biết rõ, Ngài biết

rõ ràng loài nào, nó sống bao lâu, nó thế nào, [Ngài] biết hết. Trí đó gọi là Thế Gian Giải, gọi là thông suốt được Tam giới.

6) Vô Thượng Sĩ (Anuttaro purisadammasārathi): giáo hóa chúng sinh là Bạc giáo huấn chúng sinh cải tà quy chánh, cải ác làm thiện, từ hạ phạm nhân lên bậc Thánh Nhân.

Đức Phật là bậc giáo hóa [chúng sanh] cải tà quy chánh, cải ác làm thiện, từ phạm phu thành Thánh nhân, cho nên gọi là chuyển tà thành chánh, chuyển ác thành thiện, chuyển phạm phu lên thành Thánh nhân. Đó gọi là Vô Thượng Sĩ. Một người mà có thể dạy được như vậy, bậc [làm] được như vậy, cho nên [gọi là] Vô Thượng Sĩ.

7) Thiên Nhân Sư (Satthādevamanussānam): là Bạc Thầy của chư Thiên, chư Phạm thiên, nhân loại....

Tiếp theo là Thiên Nhân Sư. Ở đây Thiện Trang xin nói một định nghĩa để cung cấp thêm cho quý vị thôi, quý vị [nên] tham khảo nơi khác nữa. Ở đây Thiện Trang nói đại khái thôi đó, tức là tài liệu khác người ta có thể mô tả thêm nữa. Bởi vì Đức Phật nói trong nhiều bộ kinh, mỗi lần kết tập lại là đưa lại nhiều [mô tả], chỗ này [có thể] nói rộng thêm nữa. Nhưng ở đây muốn giới thiệu cho quý vị phần cốt lõi thôi.

Thiên Nhân Sư (Satthādevamanussānam): là Bạc Thầy của chư Thiên, chư Phạm thiên, nhân loại....

Điều này rõ ràng đúng không quý vị? Quý vị thấy đức Phật không phải giáo hóa mỗi loài Người mà cả chư Thiên nữa. Quý vị thấy có câu chuyện Đức Phật độ được bốn ông Thần đất, Thần nước, Thần lửa, Thần gió trong Kinh Trường A Hàm hay trong Kinh Trường Bộ. Giúp cho mấy ông Thần đó chứng Tu-đà-hoàn. [Lúc đầu] giúp cho một ông, ông đó tới giảng thuyết cho [mấy] ông kia chứng Tu-đà-hoàn. Như vậy đó là độ cả chư Thần, độ cả Người, độ

[cả] chư Thiên, rất nhiều chư Thiên được lợi ích. Nên gọi là Thiên Nhân Sư.

8) Phật (Buddho): là Bậc tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết-Bàn đầu tiên trong toàn cõi thế giới chúng sinh, trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác độc nhất vô nhị, rồi Ngài thuyết pháp giáo huấn chúng sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế y theo Ngài (cũng chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết-Bàn tùy theo năng lực ba-la-mật và hạnh nguyện của mỗi chúng sinh).

Tức là theo năng lực. Ví dụ như quý vị thấy ở trong Chú Giải của Kinh Tăng Chi có câu chuyện mà đức vua Mahākapphina cùng 1.000 quan cận thần. Những người này do đời quá khứ, họ tu căn lành cũng lớn, cho nên khi ra đời dù làm vua (thời Đức Phật Thích Ca) mà khi nghe nhóm lái buôn tâu rằng Đức Phật đã xuất hiện [ở] thế gian rồi, ông Vua này [mới] nghe thôi mà ông liền phát tâm hỷ lạc chưa từng có, vui lắm, vui cực kỳ. Lúc đó nghe nhóm thương buôn (lái buôn) tâu rằng đức Pháp cũng xuất hiện ở thế gian rồi (pháp là Pháp của Phật để dạy cho thế gian). [Vua] nghe như vậy cũng vui lắm, tâm hỷ lạc chưa từng có. Rồi nghe nói đức Tăng đã xuất hiện ở thế gian (đức Tăng là những bậc Thánh tăng đã xuất hiện ở đời), Vua cũng vui, lắng nghe danh hiệu như vậy. Đó thì sanh tâm như vậy.

Rồi đức Vua lúc đó ban thưởng cho nhóm lái buôn 3.000 đồng tiền Kahāpana (một đồng tiền rất lớn thời đó). Đức Vua không chịu hồi cung nữa mà từ đó đức Vua cùng với 1.000 quan cận thần ngự đến hầu cho Đức Phật. Sau khi nghe Đức Phật thuyết Chánh pháp xong, đức Vua cùng 1.000 người đó liền chứng đắc thành bậc Thánh nhập lưu (Sơ quả), rồi xin phép Đức Phật đi xuất gia luôn, trở thành Tỳ-kheo. Cuối cùng chứng được Thánh quả A-la-hán cùng với Tứ tuệ Phân tích và Lục thông tại lúc đó.

Do ông Vua này phát nguyện trong đời quá khứ, ông trồng căn lành rồi, 1.000 quan cận thần cũng vậy. Cho nên khi người ta đủ duyên xưa, duyên xưa lớn như vậy, [nên được quả vậy]. Quý vị biết ông tu bằng pháp gì không? Đó là ông niệm Ân đức Như Lai (mười Ân đức Như Lai hay chín Ân đức Như Lai). Do đời quá khứ ông niệm Ân đức Như Lai mà trồng được quả như thế, trồng được nhân như vậy, để mà ngày nay khi gặp Đức Phật ra đời ông đắc đạo.

Trong các pháp để tu hành có một pháp gọi là niệm Ân đức Như Lai, không phải niệm danh hiệu mà niệm Ân đức. Đó là khi đọc lên hãy hiểu được thế nào là Như Lai, thế nào là Chánh Đẳng Giác, A-la-hán (Ứng Cúng, chữ A-la-hán có khi dịch là Ứng Cúng), thế nào là Thế Gian Giải, thế nào là Vô Thượng Sĩ, thế nào là Thiện Thệ, thế nào là Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nếu như chúng ta hiểu được điều đó, chúng ta niệm như vậy, thì đó là gieo căn lành để đắc độ khi gặp Đức Phật tiếp theo. Đây là một pháp mà giúp cho mình có căn lành [để] đắc độ. Đây là chuyện ông Vua Mahākapphina cùng 1.000 quan đại thần. Quý vị thấy là do công đức niệm Ân đức Phật [mà được như vậy].

9) Thế Tôn (Bhagavā): là Bậc có 6 Ân đức đặc biệt do đầy đủ trọn vẹn 30 pháp hạnh Ba-la-mật của Ngài. Tức là Đức Phật toàn vẹn được 30 pháp hạnh rồi. Còn A-la-hán chỉ có 10 thôi.

10 Ba-la-mật gồm: 1.Bố thí; 2.Trì giới; 3.Xuất ly; 4.Trí tuệ; 5.Tinh tấn; 6.Nhẫn nhục; 7.Chân thật; 8.Quyết định; 9.Từ tâm; 10.Xả tâm.

Thứ nhất là Bố thí. Chúng ta biết bố thí là cho.

Thứ hai là Trì giới (giữ giới).

Thứ ba là Xuất ly. Có chỗ dịch là xuất gia, tức là mình lìa khỏi, không có tham muốn ham dục nữa.

Thứ tư là Trí tuệ.

Thứ năm là Tinh tấn.

Thứ sáu là Nhẫn nhục (Kham nhẫn).

Thứ bảy là Chân thật. Chân thật là không có hư ngụy, dối trá. Còn bây giờ có nhiều người không có chất trực chút nào, dối qua dối lại. Đó là không có Chân thật Ba-la-mật thì làm sao thành tựu.

Thứ tám là Quyết định Ba-la-mật. Quyết định Ba-la-mật là ý chí của mình vững chắc, không có dao động. Chứ không phải [như] mình tu bị dao động, gặp chuyện gì cái là mình mất niềm tin. Đó là mình chưa có Ba-la-mật này. Mấy Ba-la-mật này [chúng ta] quen rồi cho nên Thiện Trang không phân tích nhưng Thiện Trang phân tích Ba-la-mật khác.

Thứ chín là Từ tâm. Là có tâm từ, yêu thương tất cả chúng sanh, chứ không phải ghét chúng sanh.

Thứ mười là Xả tâm. Xả tâm là tâm quân bình không có thiên vị, không có chấp thủ gì hết. Điều này cũng khó, nhiều người tu môn nào đó là chấp vào đó, chấp ông thầy, chấp gì đó.

Quý vị đủ Ba-la-mật chưa? Mười Ba-la-mật này làm bậc một gọi là A-la-hán, A-la-hán đủ mười Ba-la-mật này. Mình coi thử mình có thành A-la-hán được chưa? Nếu như mình [có] Bồ thí, Trì giới, Xuất ly, Trí tuệ, Tinh tấn, Kham nhẫn, Chân thật, Quyết định, Từ tâm, Xả tâm. Nhớ là không có thiên vị ai hết, tâm quân bình không có chấp gì hết. Rồi phải thương yêu chúng sanh, phải có sự chân thật, tích cực, phải có sự quyết định không để dao động. Cẩn thận! Mọi người không đủ Ba-la-mật [nếu] không có chân thật, không có tâm từ thương yêu chúng sanh, không có quân bình, không có thiên vị mà mình thiên vị tùm lum là không có điều thứ mười (Xả tâm).

Từ 10 Ba-la-mật đó lại thực hành ba bậc: Thượng, Trung, Hạ thành 30 Ba-la-mật.

Thế nào là Thượng, Trung, Hạ? Ví dụ như Thiện Trang lấy [điều] đầu tiên là Bồ thí. Nếu chúng ta chỉ bồ thí tài vật không thôi, không bồ thí thân thể, đó là Ba-la-mật một, A-la-hán làm được. Nhưng nếu quý vị bồ thí cả thân thể của mình nữa là Ba-la-mật hai. Thứ ba là bồ thí hết luôn tất cả, những gì chúng sanh cần cho hết luôn, không còn tài sản, không gì hết, bồ thí cả thân thể này luôn, là Ba-la-mật ba.

Bồ thí hạng một là chỉ cho những vật nào mình có thể cho được. Giống như tôi có tiền, ví như có 100 triệu nhưng tôi thấy tôi cần xài tới 80 triệu rồi, tôi sắp mua nhà làm cửa gì đó, cho nên tôi chỉ cho quý vị 20 triệu thôi. Đó là bồ thí bậc một, A-la-hán làm được. Bồ thí bậc hai là bây giờ chúng sanh cần hết, thấy người [ta] cần quá, thôi ta đem 100 triệu cho luôn. Bồ thí bậc ba là mình thấy người kia cần trái tim, thận, phổi gì đó, v.v... cho luôn, cho hết, rồi chết cũng được. Kiểu đó là bồ thí bậc ba. Bồ-tát là làm ba bậc đó mới thành 30 bậc Ba-la-mật thì mới thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác được.

Quý vị nghe vậy [nghe] chắc là thôi rồi. Cho nên [có] câu chuyện [như vậy] đó trong Chú Giải (trong Chánh kinh không có). Câu chuyện ngài Ma Ha Ca Diếp (có chỗ nói là ngài Xá Lợi Phất), ngài Ca Diếp vừa phát tâm Bồ-đề có người xin cặp mắt, xong rồi thoái tâm luôn. Ông vua trời Đế Thích ổng thử ổng xin cặp mắt. Ngài phát tâm kêu bây giờ cho hết, bây giờ tôi sẽ cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nhưng vừa [phát tâm] xong vua trời Đế Thích hiện ra kêu khóc: *“Con khổ quá! Mẹ con đau quá, thế này thế kia. Bây giờ phải cần một thang thuốc để chữa bệnh. Đó là con mắt của người tu giới hạnh thế này kia”*. Ông kêu mình vừa phát tâm Bồ-đề, cơ hội đây, móc mắt cho liền. [Người kia] nói *“Không phải! Ngài nhanh quá, con mắt kia kia”*. Ngài kêu: *“Ôi ta có hai con mắt, cho mất một con rồi, còn có [một] con [mắt], cho nên thôi móc cho luôn”*. Lỡ cho rồi, phát tâm bồ thí mà, Bồ thí Ba-la-mật mà. Tu bậc ba đó quý vị, tu bậc

ba là cho luôn, cho thân thể luôn. Móc mắt kia ra xong rồi chúng sanh kêu: *“Ôi! không được rồi, cái này cũng không xài được, nó chà [con mắt] xuống đất”*.

Mặc dù không thấy đường nhưng nghe nó nói vậy là thoái tâm Bồ-đề. Thôi làm A-la-hán đi cho rồi! Cho nên ngài Ma Ha Ca Diếp thoái tâm Bồ-đề, sau này chỉ làm A-la-hán thôi đó quý vị. [Ngài] đắc đạo A-la-hán, không có đắc thành Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ngài Ma Ha Ca Diếp tu một a-tăng-kỳ kiếp thêm 100.000 đại kiếp thành một vị cữ đó. Có chỗ ghi câu chuyện là ngài Xá Lợi Phất, đó đều là trong Chú Giải đời sau, chứ không phải trong Chánh kinh, cho nên không biết cái nào đúng. Nhưng tóm lại tu 30 Ba-la-mật đó để thành tựu là khó.

Quý vị thấy trong Chánh kinh, Kinh Tiểu Bộ Nikaya, có câu chuyện tiền thân, câu chuyện của Thái tử Tu Đại Noa. Khi mà Thái tử cho hết, rồi cuối cùng con cũng cho, dất vợ con ra, vợ cũng cho luôn, cho sạch luôn không còn cái gì hết. Phải bố thí cữ đó mới [là] ba-la-mật, quý vị làm được không? Không làm được thì chưa thành Phật được đâu! Khó, phải làm cữ đó khó quá đúng không? Phải giữ giới [mà] không phải chỉ giữ giới bình thường, giữ giới cũng phải ba cấp bậc, mà giữ đến mức độ cho dù có chịu khổ hình cữ gì cũng ráng giữ. Mặc dù phạm phũ thôi mà giữ cữ đó.

Còn bây giờ mình [thấy] khó, thôi nói dối tỵ, khó quá ép quá thì thôi [phạm giới chút] dù sao [mình là] bậc Thủ học (bậc Hữu học). Trừ A-la-hán là nhất định giữ giới nhưng bậc Thủ học khi mà bức bách quá, nhiều khi cũng [phạm giới], cũng có khi bị nghiệp duyên nên vẫn không giữ [được] mấy giới nhỏ. Người phạm phũ mà giữ được cữ đó, cho nên mới thành Phật. Quý vị thấy không đơn giản đâu.

Ở đây “**Từ 10 Ba-la-mật đó lại thực hành ba bậc: Thượng, Trung, Hạ thành 30 Ba-la-mật**”. Nay giảng rõ về Ba-la-mật rồi, quý vị hiểu rõ rồi.

Bây giờ mình muốn thương Đức Phật Thích Ca hơn thì mình phải nghe đoạn này, đoạn này quan trọng:

1c.Ba Giai đoạn tu hành của Đức Phật Thích Ca

1.Thời kỳ phát nguyện trong tâm: Đức Bồ-tát có trí tuệ ưu việt, đã phát nguyện trong tâm, có ý nguyện muốn trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, để tế độ, cứu vớt chúng sinh giải thoát khỏi biển khổ tử sinh luân hồi, đồng thời tạo các pháp hạnh Ba-la-mật suốt thời gian 7 a-tăng-kỳ kiếp và tiếp theo.

Tức là bảy a-tăng-kỳ kiếp đầu hoặc hơn bảy a-tăng-kỳ kiếp là Đức Phật tu mới phát nguyện trong tâm thôi. Ngài cũng tu hết nhưng Ngài ước trong tâm. Giống như bây giờ mình cũng tu, mình bắt chước, mình kêu nguyện thành Phật, mình tu mấy hạnh của Phật, nhưng mình tu thôi chứ mình chưa tuyên bố cho chúng sanh (trong tâm thôi). Đức Phật đã tu bảy a-tăng-kỳ kiếp như thế.

2.Thời kỳ phát nguyện bằng lời: Sau khi Đức Bồ-tát có trí tuệ ưu việt đã tạo các pháp hạnh Ba-la-mật trải qua 7 a-tăng-kỳ, cho đến khi có đủ năng lực, có thể phát nguyện bằng lời cho tất cả chúng sinh nghe biết nguyện vọng của mình, có ý nguyện muốn trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác trong thời vị lai, để tế độ chúng sinh, và tiếp tục tạo các pháp hạnh Ba-la-mật thêm suốt 9 a-tăng-kỳ kiếp nữa.

Quý vị thấy bảy a-tăng-kỳ đầu mới là phát nguyện trong tâm, còn tới đây bắt đầu tuyên bố luôn. Tuyên bố nên lúc đó mới có chúng sanh xin cái này, xin cái kia. Quý vị mà tu tới giai đoạn hai rồi là quý vị tuyên bố ai xin cái này, xin cái kia, cho hết. Cho nên mới có

chuyện xin mắt, xin trái tim, xin cái gì cũng cho luôn. Quý vị thấy điều đó đâu có đơn giản.

Chín a-tăng-kỳ kiếp nữa, chín với bảy là 16 [a-tăng-kỳ kiếp] rồi đó. Nhưng mà chưa [hết] đâu, giai đoạn này, quý vị đọc cho kỹ dòng này:

***Qua 2 thời kỳ này vẫn còn là Đức Bồ-tát Bất định (*aniyata bodhisatta*), nghĩa là có thể thay đổi nguyện vọng của mình, trở thành Đức Phật Độc Giác, hoặc bậc Thánh Thanh Văn Giác.**

Tu như vậy rồi, 16 a-tăng-kỳ kiếp rồi, mà vẫn chưa có cố định thành Phật. Có nghĩa là có thể thay đổi, trở về nguyện vọng thành Phật Độc giác hoặc thành Thanh văn thôi. Lúc đó có khi đổi lại, cho nên phải tu thêm nữa, thì [sang] thời kỳ thứ ba.

3. Thời kỳ được Đức Phật thọ ký: Sau khi đã trải qua 2 thời kỳ (*phát nguyện trong tâm và bằng lời*), Đức Bồ-tát có trí tuệ ưu việt có đầy đủ năng lực mạnh, có tâm thiện bất thoái chí, Đức Bồ-tát có duyên lành đến hầu Đức Phật.

Như trường hợp vị Đạo sĩ Da-Nhã-Đạt (Thiện Tuệ: *Sumedha*), tiền kiếp của Đức Phật *Gotama*, đến hầu Đức Phật Nhiên Đăng (*Dīpaṅkara*). Đức Phật *Dīpaṅkara* có Phật nhãn thông suốt vị lai, biết rõ nguyện vọng của vị Đạo sĩ Bồ-tát *Sumedha* sẽ thành tựu được như ý, nên Đức Phật *Dīpaṅkara* thọ ký vị Đạo sĩ rằng:

Thời này sẽ gặp những Đức Phật giống như trường hợp vị Đạo sĩ Da-Nhã-Đạt. Quý vị coi trong Kinh Tăng Nhất A Hàm có câu chuyện này. Chữ Pali là “*Sumedha*”, dịch nghĩa là Thiện Tuệ (#su là tốt, #medha là tuệ). Khi đó tiền kiếp của Đức Phật Thích Ca (*Gotama*) đến hầu Đức Phật Nhiên Đăng. Đức Phật Nhiên Đăng có Phật nhãn thông suốt vị lai, biết rõ nguyện vọng của vị Đạo sĩ Bồ-

tát Da-Nhã-Đạt sẽ thành tựu được như ý, nên Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký vị Đạo sĩ rằng:

“Trong thời vị lai, còn 4 a-tăng-kỳ và 100.000 đại kiếp trái đất nữa, vị Đạo sĩ Bồ-tát Sumedha này sẽ trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, có danh hiệu Đức Phật Gotama (Đức Phật Thích Ca)”.

Đây mới gọi là bất thoát chuyển, gọi là trụ phát tâm Bồ-đề. Từ đây mới được thọ ký, còn trước đó tu 16 a-tăng-kỳ chưa được thọ ký nữa. Khó! Cho nên con đường thành Phật không dễ đúng không? Vì vậy nhiều người trở lại hạnh Thanh văn. Mặc dù phát nguyện tu rồi nhưng [tu] khó quá, thôi trở lại hạnh Thanh văn, hoặc thành Độc giác cho rồi, đổi nguyện. Cho nên [đó] là bình thường.

Đức Phật Thích Ca là được thọ ký. Trong kinh có câu chuyện này và các Chú Giải xác định đây là lần thọ ký đầu tiên, tức là gặp Đức Phật Nhiên Đăng là [lần] thọ ký đầu tiên. Từ đó đến nay là bốn a-tăng-kỳ và 100.000 đại kiếp, qua thời gian lâu như vậy. Cho nên tu tổng 20 a-tăng-kỳ kiếp là vậy đó (bảy, chín, bốn là 20 [a-tăng-kỳ kiếp]).

****Ngài đương nhiên trở thành Đức Bồ-tát Cố định (niyatabodhisatta), bất thoái chí:***

Ở đây là Bất thoái chuyển, gọi là Phát tâm trụ (Sơ trụ Bồ-tát), nghĩa như vậy đó. Sau này Đại thừa gọi là Sơ trụ Bồ-tát, là trụ vào niềm tin bất thoái. Cho nên không phải tu ba a-tăng-kỳ kiếp đầu quý vị, ba a-tăng-kỳ kiếp là tính từ đây, tới bốn a-tăng-kỳ đó. Còn trước đó là không tính, trước đó là thêm 16 a-tăng-kỳ nữa.

Tiếp tục bồi bổ 30 pháp hạnh Ba-la-mật: 10 pháp hạnh Ba-la-mật bậc thường, 10 pháp hạnh Ba-la-mật bậc trung, 10 pháp hạnh Ba-la-mật bậc thượng, trải qua 24 Đức Phật thọ ký, Đức Phật thọ ký cuối cùng là Đức Phật Ca Diếp (Kassapa).

Có nghĩa là Đức Phật Thích Ca trong thời gian đó, bốn a-tăng-kỳ và 100.000 đại kiếp, Ngài gặp được bao nhiêu vị Phật? Chỉ có gặp được 24 vị Phật thôi. Chi tiết này cho thấy gặp Phật ra đời không dễ. Có thể tu quá trời kiếp như vậy mà có gặp mấy vị Phật đâu. Cho nên **“Nhân thân nan đắc, Chánh pháp nan văn”**. Mình nghe như vậy, mình phải hiểu Phật đạo khó thành. Mình nghe như vậy mình mới thương Đức Phật Thích Ca, mình mới có lòng tin bất hoại đối với Phật được. Chứ mình không hiểu Đức Phật tu như thế nào, sao mình thương Phật được. Ngài tu vất vả 20 a-tăng-kỳ kiếp đến nay, sau này [trong] bốn a-tăng-kỳ và 100.000 đại kiếp gặp 24 Đức Phật thọ ký. Đó là căn cứ vào kinh, số giải [của] các ngài, người ta đưa ra là như vậy. Quý vị thấy không đơn giản đâu. Mình nghe như vậy mới biết Đức Phật tuyệt vời thế nào.

*** Đức Bồ Tát đời cuối cùng là Thái tử *Siddhattha* xuất gia, hành đạo tại Đại cội Bồ-đề vào canh cuối ngày rằm tháng tư (âm lịch). Ngài đã chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết-Bàn, trở thành bậc Thánh Arahán đầu tiên trong toàn thể giới chúng sinh.**

Đồng thời trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, nên có Ân đức *Bhagavā*: Đức Thế Tôn.

Quý vị hiểu tại sao [gọi là] Đức Thế Tôn chưa ạ? Mình học như vậy mình mới thương Đức Phật Thích Ca, mình mới có niềm tin bất động được. Chúng ta không theo Phật, chúng ta thấy mình có lỗi lắm. Ngày nay nếu ai mà lỡ theo giáo lý ngoại đạo, thực sự mình thấy tiếc lắm. Vì sao? Vì Đức Phật tu như vậy, bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp, 20 a-tăng-kỳ, 100.000 đại kiếp. Ngài vất vả như vậy, Ngài tu bao nhiêu vậy, suốt 49 (hay 45 năm) ở Ấn Độ, để lại Tạng giáo pháp. Ngài tu vất vả như vậy để ngày nay có người lấy cái danh của Ngài mất. Đó là một điều đáng tiếc, mình không theo Đức Phật. Cho nên không học Phật thì không biết, không học kinh làm sao nghe thấy được, làm sao hiểu được. Phải tìm hiểu, phải học! Đó là

[điều] đầu tiên. Hy vọng là qua [thông tin Thiện Trang] cung cấp này, quý vị sẽ thấy Phật pháp thật sự rất tuyệt vời và Đức Phật chúng ta rất tuyệt vời.

Chưa hết! Chúng ta tiếp tục, phải hiểu thêm về Đức Phật nữa. Chúng ta coi đức Phật làm gì mỗi ngày?

1d. Năm phận sự mỗi ngày của Đức Phật:

Mỗi ngày, mỗi đêm Đức Thế Tôn hành đầy đủ 5 phận sự rông rãi suốt 45 năm (theo Kinh A Hàm là 45 năm thôi, theo Đại thừa mới [là] 49 năm), **cho đến giây phút cuối cùng tịch diệt Niết-Bàn** (tức là Ngài ngày nào cũng làm 5 việc này. Chúng ta coi việc gì?).

1. Phận sự buổi sáng trước ngọ:

Mỗi buổi sáng đến giờ đi khất thực, có khi Đức Phật ngự đi khất thực một mình để tế độ chúng sinh nào đó, có khi Đức Phật ngự cùng với chư Tỳ-kheo đi vào xóm kinh thành để khất thực. Khi Đức Phật thọ thực xong, có số dân chúng thỉnh Đức Phật thuyết pháp, có số xin thọ phép quy y Tam Bảo thọ trì Ngũ giới... có số xin Đức Phật cho phép xuất gia xong, Đức Phật ngự trở về chùa (hoặc trở về Tịnh xá).

Đó là phận sự đầu tiên. Đức Phật mỗi ngày Ngài quán sát trước coi chúng sanh nào có duyên được độ, Ngài đi con đường nào, Ngài đi đâu, gặp người nào để độ, rồi khất thực là pháp để gieo duyên nữa. Như vậy sau khi khất thực thì Ngài thọ thực, có người thỉnh đức Phật thuyết pháp độ họ, có người xin Quy y Tam Bảo, thọ trì Ngũ giới, có người xin phép cho đi xuất gia với Phật. v.v... Quý vị thấy Đức Phật luôn luôn làm những việc như thế mỗi ngày. Cho nên mình phải hiểu Đức Phật thì mình mới thương Đức Phật được. Đó là điều thứ nhất.

2. Phận sự sau ngộ (sau giữa trưa):

Khi Đức Phật ngự trở về chùa, rửa chân xong, đứng trên bục giảng (hồi xưa nói đứng trên bục giảng thực ra ngồi trên cái tòa), **Ngài khuyên dạy chư Tỳ-kheo: “Này chư Tỳ-kheo, các ông hãy nên cố gắng hoàn thành mọi phận sự Tứ Thánh Đế, bằng pháp không buông lung, tiến hành Tứ Niệm Xứ.**

Đức Phật cũng dạy Tứ Thánh Đế (Khổ, Tập, Diệt, Đạo) là quan trọng nhất, nhớ đừng có buông lung, và hãy tiến hành Tứ Niệm Xứ. Ngài dạy năm điều khó được, đó là gì?

(1) Đức Phật xuất hiện trên thế gian là một điều khó.

Chúng ta thấy không phải lúc nào cũng gặp [được] Đức Phật đâu. Thật ra hồi xưa mình coi Đại thừa, mình thấy hiện tại Hiền kiếp thiên Phật, Quá khứ Trang nghiêm kiếp thiên Phật, Vị lai Tinh tú kiếp thiên Phật. Nhưng coi [kinh] Nguyên thủy thì không thấy, không phải, không có như vậy. Rất khó! Lâu lâu mới có Đức Phật ra đời, có khi cả đại kiếp trái đất từ khi sanh ra cho đến khi tan hoại đi, mà không có Đức Phật nào ra đời hết. Cho nên khó, tại vì sao? Vì lúc đó có ai tu thành Phật đâu mà có. Tu thành Phật đạo khó như vậy mà.

Đại thừa nói chê trách những người Tiểu thừa, nhưng thật ra nếu coi theo nguyên tắc trong kinh thì Đức Phật không có ép. Đức Phật biết quán sát người đó, giống như mỗi ngày [Ngài] nhìn thấu được tâm can người đó từ vô lượng kiếp đến giờ, căn tánh người đó hạ liệt hay tốt, hay căn tánh cỡ nào, có kham được pháp thành Phật hay không? Hay là họ chỉ kham nhẫn được pháp là thành một bậc Duyên giác, hay pháp thành một bậc Thanh văn, hay một pháp đơn giản họ chỉ mong sanh thiên hay họ được cõi người tốt đẹp. Đức Phật quán sát như thế mà Đức Phật dạy cho người đó, chứ Đức Phật không có chê trách một ai là “*con dở quá, con tệ quá, v.v...*”. Không! Đức Phật từ bi đến mức độ cỡ đó!

Nhiều khi mình không học Phật, mình cứ nghĩ Đức Phật chê trách. Không phải! Đức Phật không có chê trách ai hết, Đức Phật quan sát căn cơ của chúng sanh, người hạ liệt, kẻ thua kém, người cao thượng, kẻ trung bình. Tùy hạng chúng sanh như thế nào, căn tánh như thế nào, từ vô lượng kiếp huân tập như thế thì bây giờ như vậy mà Ngài thuyết cho pháp phù hợp. Mục tiêu của Ngài vẫn là miễn chúng sanh ra khỏi sanh tử là tốt rồi. Vì một người ra khỏi sanh tử là tốt được một người, đỡ gây thù chuốc oán cho bao nhiêu chúng sanh, đỡ gây thêm nghiệp cho bao nhiêu người nữa. Cho nên từ đó mình thấy [Đức Phật] rất là tuyệt vời. Đây là điều thứ nhất, Đức Phật xuất hiện trên thế gian là một điều khó.

(2) Được sinh làm người là một điều khó.

Khi mình học, mình chưa vào địa vị Nhân vị nói theo Luận Câu Xá, còn nói như [bình thường] nếu như mình chưa vào địa vị Thánh nhân, thì thật sự luân hồi vẫn là một con số kinh khủng. Bởi vì như trong kinh, Đức Phật bốc nắm đất và Ngài rải xuống (điều này rất nhiều kinh nói, Kinh Tương Ưng hay Kinh nào đó), Đức Phật nói đất mà khi rải xuống, nó còn dính ở lại [trong tay] ít lắm. Cũng vậy, người sau khi chết mà sinh cõi Người, cõi Trời, rồi đắc đạo giải thoát, ít như đất còn sót lại trên tay. Còn đất mà đổ xuống nhiều lắm, [giống như] người đọa vào đường ác cũng [nhiều] vậy. [Hoặc] có câu chuyện rùa mù [gặp] bông cây đúng không? Chúng sanh nhiều như vậy, Đức Phật nói chúng sanh ở trong nước thì nhiều, chúng sanh trên đất thì ít. Cũng vậy, chúng sanh ở trong đường ác thì nhiều, chúng sanh ở trên đường thiện thì ít. Cho nên từ đó [thấy] sanh làm người là một điều khó là vậy. Cho nên [câu] **“nhân thân nan đắc”** là từ đó ra.

(3) Có được cơ hội hành Phạm hạnh cao thượng là một điều khó.

Hành Phạm hạnh cao thượng là tu Phật giáo để ra khỏi sanh tử. Khó! Tại vì lâu lâu mới được gặp một lần. Có nhiều người trong đời này mặc dù gặp, cũng nghe nói mình tu Phật giáo, thậm chí tu Pháp môn gọi là Vô thượng Vô thượng, nhưng mà thực tế nhiều khi tu pháp ngoại đạo mà không biết. Đó là gì? Phạm hạnh cao thượng không dễ tu. Không có [dễ]! Chúng ta tu bao nhiêu đời. Nếu bây giờ quý vị chứng được Túc mạng thông, quý vị nhìn lại đi. Có thể suốt mấy chục đời, nhiều khi quý vị chẳng gặp Phật pháp. Quý vị cũng tu đó nhưng tu pháp thần thông, tu thiền, tu ngoại đạo, tu tầm lum hết, tu đủ kiểu hết, lâu lâu mới gặp được Phật giáo chính thống một lần. Khó lắm! Phạm hạnh cao thượng đó là chưa xuất gia, người bình thường cũng khó rồi. Nhiều khi đời này có rồi, cũng đi chùa cúng dường chút xong về thôi.

(4) Được xuất gia trở thành Tỳ-kheo là một điều khó.

Điều này hồi xưa Thiện Trang kêu: “*Ừa! Tỳ-kheo cũng dễ mà!*”. Nhưng bây giờ thấy khó thật. Tỳ-kheo đúng nghĩa cơ! Tỳ-kheo đúng nghĩa là phải thực hành giáo pháp Như Lai. Bây giờ nhiều khi xuất gia làm Tỳ-kheo nhưng mà không thực hành đúng Chánh pháp Như Lai. Thật ra [đó chỉ] là Bà-la-môn, nếu [theo] ngôn ngữ [của] đức Phật gọi là Bà-la-môn. Sa-môn Bà-la-môn là người xuất gia ngoại đạo còn Bà-la-môn thôi là người tại gia tu hành. Giống như bây giờ quý vị ở nhà tu không phải Chánh đạo, mà quý vị tu đạo nào đó. Hoặc trong Phật giáo có nhiều tông phái, nhiều khi tông phái đó không phải của Phật giáo, không phải của Đức Phật, quý vị tu [theo] đó thì quý vị thành là Bà-la-môn nếu tại gia, còn nếu đi xuất gia thì cũng là Sa-môn của Bà-la-môn mà thôi, chứ đâu phải là Sa-môn của Phật giáo đâu. Sa-môn của Phật giáo gọi là Tỳ-kheo. Khó nha! Bây giờ biết rồi, bảo sao Đức Phật nói khó là đúng. Cho nên Đức Phật nhắc nhở các vị Tỳ-kheo như vậy đó.

(5) Được nghe Chánh pháp là một điều khó”.

Điều này cũng khó nữa đúng không quý vị? Thật sự khó! Tại vì nghe Chánh pháp đâu có dễ. Nhiều khi mình nghe mình tưởng Chánh pháp nhưng đâu có phải Chánh pháp. [Được nghe Chánh pháp] khó!

Đó là những điều khó mà Đức Phật hằng ngày thường khuyên dạy chư Tỳ-kheo chớ nên buông lung.

Cho nên có cơ hội như vậy, mình không nên buông lung. Quý vị cũng vậy, có cơ hội này thật ra tu là được. Và quý vị đừng có bi lụy. Thật ra Thiện Trang thấy Phật giáo không khó, nếu như có duyên. Có duyên rồi thì chỉ cần tu một đời này có thể vào Thánh quả, rất dễ! Tại vì thật ra có khó gì đâu, Đức Phật quy kết là có mấy con đường dễ. Tất nhiên [có] nhiều con đường nhưng con đường dễ đó là gì? Một là niềm tin bất động, trong sạch bất động đối với Phật là được. Nãy giờ chúng ta đang học điều đó. Đức Phật nói là *những ai có lòng tịnh tín bất động đối với Ta, tất cả người ấy đều là bậc Dự lưu* (đó là theo Kinh Tương Ưng Bộ). Như vậy đi [theo] con đường đó rất dễ. Còn không thì đi con đường thứ hai, đó là hiểu được một đế trong Tứ Thánh Đế (Khổ đế, Tập đế, Đạo đế, Diệt đế). Quý vị hiểu được một trong bốn [đế] là quý vị hiểu được ba điều còn lại thì quý vị sẽ thành tựu được Sơ quả Tu-đà-hoàn trở lên.

Con đường thứ ba là gì? Nói như Kinh Đại thừa Bát-nhã là quý vị phải có “**chiếu kiến Ngũ uẩn giai không**”. Mình phải thấy được Thân kiến gồm: Sắc là thân thể vật lý; Thọ là cảm nhận; Tưởng là cái biết về quá khứ, biết về tương lai, biết hiện tại do kinh nghiệm; Hành là khía cạnh về thiện, ác, không thiện, không ác, trên ba nghiệp thân khẩu ý; Thức [là cái biết]. Nếu như chúng ta học Vi diệu pháp thì chúng ta dễ [dẫn nghĩa] qua dễ hơn. Quý vị biết cái đó hoàn toàn không phải là ta, nó không phải là ta. Luôn luôn như vậy, không phải là ta, quý vị cứ suy nghĩ như vậy. Ví dụ quý vị ăn, quý vị biết đang ăn, không phải là ta ăn mà cơ thể nó ăn. Ta cảm thấy ngon hay

dở, đó không phải là ta ngon hay dở, mà do duyên nó ngon hay dở là cái cảm nhận đó, cái thọ đó thôi.

Mình tách được ra thì quý vị đi con đường phá Thân kiến, quý vị cũng sẽ vào Sơ quả Tu-đà-hoàn. Đức Phật nói trước mặt quý vị chỉ cần biết được những cái đó nó không phải là ta thôi, biết thôi. Ai có niềm tin được điều đó thì người đó đang đi con đường gì? Người đó, Đức Phật xác chứng đó là địa vị Tùy tín hành. Và người đó không thể mạng chung mà không chứng quả Dự lưu, tức là yên tâm: quý vị sẽ chứng quả Dự lưu trước khi chết, hoặc tệ lắm là trước khi lâm chung sẽ chứng. Còn nếu ai đã có niềm tin được như vậy mà người đó lại tiếp tục cộng thêm một chút Thiền quán thì người đó gọi là Tùy pháp hành. Người đó cũng không thể mạng chung mà không chứng quả Dự lưu.

Chỉ có vậy thôi! Quý vị đi con đường đó rất dễ. Cho nên hằng ngày [quý vị] nhớ thân thể nó đau, nó làm sao, nó khỏe, không khỏe gì thì quý vị cứ nhớ là nó không phải là ta, mà nó chỉ là sắc, nó là Tứ đại đó, nó không phải là ta đâu. Quý vị nghĩ hoài như vậy là bỏ được một cái, gọi là sắc.

Thứ hai là Thọ, tức là cảm nhận. Hằng ngày quý vị cảm nhận gì đó, cảm nhận vui, cảm nhận không vui, cảm nhận khổ. Quý vị đừng có nghĩ ta đang khổ, ta đang vui, ta đang không khổ không vui. Mà điều đó là cảm nhận mà thôi, không phải là ta, ta không phải nó. Quý vị nhớ như vậy giùm, nhớ và tin như vậy. Đó là điều thứ hai.

Điều thứ ba là Tưởng. Tưởng là những cái biết của mình về quá khứ, biết về tương lai, biết về hiện tại. Ví dụ như tôi biết ông thầy Thiện Trang. Tại sao không phải tôi biết, mà đó là cái nó biết, cái biết trên tưởng, do có dữ liệu quá khứ nó kết nối [với] hiện tại, nó nhận ra [nên] biết. Cho nên tôi tưởng về tương lai, đó không phải tôi. Đừng có tôi trong đó, bỏ nó ra.

Hành là cái nghĩ của mình về thiện, về ác. [Ở] việc đó nghĩ ông thầy Thiện Trang ác quá, bây giờ ông đang giữ đó. Điều đó không phải là ta đang nghĩ mà chẳng qua nó nghĩ, không liên quan đến ta. Quý vị nhớ ba khái niệm, hành thiện, hành ác, không thiện không ác, ba nghiệp thân khẩu ý. Quý vị bỏ cái đó ra, không phải là ta là được.

Rồi cuối cùng, Thức là cái biết. Cái biết của sáu căn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý). Những cái biết đó nó cũng không phải là ta luôn.

Chỉ vậy thôi! Thiện Trang đúc kết như vậy. Quý vị làm được năm điều đó là quý vị đang có niềm tin đó, quý vị đi con đường Tùy tín hành. Quý vị có chút Thiền quán (bây giờ chúng ta có Thiền quán mà), tu Tứ niệm xứ một chút, quán Khổ - Không - Vô thường - Vô ngã, thì quý vị đang đi [con đường] Tùy pháp hành. Trước sau gì quý vị cũng đủ điều kiện vào Sơ quả Dự lưu. Dễ như vậy thôi, không có khó gì hết!

Thật ra ai thấy được rồi, chứng rồi là thấy con đường. Khi đó người ta bỏ hết bao nhiêu thứ gọi là Giới cấm thủ. Tại sao? Hằng ngày chúng ta có một trời Giới cấm thủ, mình đang giữ đó. Thiện Trang cũng không dám nói luôn, có nhiều điều mình không dám nói nữa. Tại vì tất cả mọi người đang hành như vậy, sao mình dám nói, nhiều người hành quá. Nhưng khi nào mình hiểu ra, mình tự động bỏ, [thấy] “À, cái này không có!”. Quý vị thấy có Sư Toại Khanh hay Sư Giác Nguyên nói pháp gì đó [về] ăn chay. Ăn chay thì tốt rồi nhưng mà nghĩ [làm như vậy] thì không [đúng]. Điều đó thật ra Đức Phật đâu có chế. Khi ăn cầm bát đọc chú gì đó, nhắm mắt lim dim. Ngài nói đó là Giới cấm thủ. Đúng! Thời Đức Phật không có như thế. Mà điều đó do người đời sau người ta chế ra rồi mình thực hành theo đó, gọi là Giới cấm thủ.

Có một trời thứ luôn quý vị, bây giờ chưa có chứng đạo thì mình không biết, không biết [nên] mình đang giữ đó. Nhưng khi

ngày nào quý vị [vào được] Sơ quả Tu-đà-hoàn, quý vị bỏ một loạt thứ, bỏ cái này cái kia. Và do bỏ được điều đó, cho nên mình giải thoát. Còn không biết là mình đeo vô bao nhiêu cái. Cho nên đang trong con đường đi gọi là tìm giải thoát mà mình lại sanh thêm ràng buộc. Mình ràng buộc thêm một mớ cái, gọi là Giới cấm thủ nó đeo mình.

Khổ như vậy đó! Cho nên chỉ khi người nào giải thoát là người đó thấy được đạo, gọi là Kiến đế. Kiến đế là bung ra hết, những điều ngày xưa mình cho là chân lý, sau này mình cho ra ngoài hết, không cần nữa. Và tâm mình như gỡ được cả tạ đá, tấn đá xuống, cho nên tâm mình rỗng rang vô cùng. Mình chỉ sống với thực tế thôi, tức là thực tại như vậy như thế, ta thấy như vậy. Cho nên ***“không nghĩ về quá khứ, không nghĩ về tương lai, chỉ có pháp hiện tại, ngay nơi phút giây này”***. Đó là bài Kinh Nhất Dạ Hiền Giả. Phải sống trọn vẹn!

Như vậy con đường giải thoát sanh tử mình đang đặt [phía] trước, tại vì lúc đó quý vị thành Tu-đà-hoàn rồi, quý vị không còn lâu nữa [sẽ giải thoát]. Quý vị đời này tu khá chút, quý vị sẽ trở thành Tu-đà-hoàn một đời, gọi là bậc Nhất chủng. Còn nếu quý vị tu khá [hơn], quý vị trở thành Nhất Lai, là một lần nữa trong cõi Dục. Còn quý vị tu khá hơn nữa quý vị sẽ thành Bất Lai, quý vị tột nhất cũng sanh về trời Sơ thiên trở lên, còn không thì Ngũ Bất Hoàn thiên.

Quý vị đừng lo chuyện độ sanh. Bởi vì quý vị lên các tầng trời, giả sử Thiện Trang nói quý vị lên Ngũ Bất Hoàn thiên, tuổi thọ ở đó 500 Đại kiếp (500 lần trái đất này sanh diệt), quý vị vẫn còn ở trên đó. Quý vị cứ từ từ chứng đắc A-la-hán, quý vị dùng thân Phạm thiên trên đó, quý vị xuống nhân gian này giúp cho bao nhiêu bà con quyến thuộc, cha mẹ, người thân đời này đời khác. Quý vị quán sát quý vị giúp được họ lên. Giống như câu chuyện ông vua trời Đế Thích giúp bà vợ đời trước đọa làm con sấu, giữ giới rồi cuối cùng

sanh làm con gái vua A-tu-la, đem con gái vua A-tu-la lên cõi Trời làm vợ tiếp.

Quý vị có năng lực cỡ đó. Cho nên ở trên trời Phạm Thiên đừng nghĩ là không giúp được chúng sanh. Ở trên các cõi Trời giúp được chúng sanh nha! Cho nên ta nếu có thời gian tuổi thọ là 500 đại kiếp, tức là 500 lần trái đất này sanh rồi diệt. Thời gian đó có bao nhiêu Đức Phật ra đời, mình có cơ hội nghe pháp bao nhiêu lần, mình hộ trì bao nhiêu Chánh pháp, giúp đỡ [được] bao nhiêu chúng sanh. Như vậy chúng ta cũng đang đi hành con đường Bồ-tát đạo rất tuyệt vời.

Hồi xưa nghe trong địa vị của Tam quả A-na-hàm có Thượng Lưu Sắc Cứu Cánh, mình thấy lâu quá. Nhưng sau này mình nghĩ cũng không sao, đi con đường đó càng độ sanh được nhiều, từ từ hãy nhập Niết-bàn, chúng A-la-hán nhập Niết-bàn mất. Chúng A-la-hán muốn không nhập Niết-bàn phải tu Tứ như Ý túc. Tứ như Ý túc (Tứ thần túc) được thành tựu mới trụ thế một kiếp, mà tu thế [chỉ] được một kiếp cũng không bằng một người nếu vào Tam quả lên [Thượng Lưu Sắc Cứu Cánh] đó từ từ [nhập Niết-bàn], còn không Sơ quả lên cõi Trời giúp đỡ chúng sanh, tu tiếp. Yên tâm! Đức Phật nói trong kinh rồi *“Những bậc Thánh đệ tử của ta lên cõi Trời là lên tiếp thôi, không có xuống nữa”*. Nhớ nha! Tu tiếp mà làm sao rốt được. Còn mấy người tu chưa được [Tam quả nhưng được Sơ quả], lên đó không tu thì chơi chơi cũng được, ngủ cũng tối đa bảy đời nữa thôi là xong. Cho nên sướng lắm!

Đức Phật ngự vào cốc, còn chư Tỳ-kheo mỗi vị ở một nơi để tiến hành thiền định, hoặc tiến hành thiền tuệ.

Như vậy nhiệm vụ buổi sáng rồi, sau ngọ rồi. Đức Phật sau khi dạy Tỳ-kheo xong, Đức Phật vào thất, còn chư Tỳ-kheo mỗi vị ở một nơi để tiến hành thiền định (Nhớ! Mỗi vị Tỳ-kheo ở một nơi không có tập trung), hoặc tiến hành thiền tuệ.

Tiếp đó là buổi chiều, ở trên là buổi sáng. Buổi chiều là dạn dò, nghỉ ngơi, thiền định hay ngủ gì đó tùy, có người ngủ.

3. Phận sự canh đầu đêm:

Đức Phật giáo huấn chư Tỳ-kheo, có một số hỏi pháp, luật; có số xin thọ pháp hành thiền định, pháp hành thiền tuệ; có số nghe pháp (tức là có người chưa hiểu về pháp, về luật (giới), có người hỏi về pháp tu Thiền chỉ (thiền định), có người hỏi về pháp tu Thiền quán, có số nghe pháp). **Qua hết canh đầu, chư Tỳ-kheo đánh lễ Đức Phật trở về chỗ ở của mình.**

Ngày ba thời, đêm ba thời đó, [một ngày] Ấn Độ chia thành sáu thời. Mình tính một thời là bốn tiếng đồng hồ rồi. Bốn tiếng đồng hồ [canh đầu đêm] chắc là khoảng 6h - 10h đêm đi ngủ rồi, Tỳ-kheo trở về bắt đầu vào thời tiếp. Giữa đêm từ 10h trở đi, 10h - 2h đêm.

4. Phận sự canh giữa đêm:

Đức Phật cho phép chư thiên, Phạm thiên trong 10.000 thế giới đến hầu Ngài, đánh lễ xong đứng một nơi hợp lễ bạch hỏi pháp. Đức Phật giảng giải những câu hỏi của chư thiên, Phạm thiên xong, hết canh giữa, chư thiên, Phạm thiên đánh lễ Đức Phật trở về cảnh giới của mình.

Quý vị thấy một vị Phật nơi giáo hoá gọi là một Tam thiên Đại thiên thế giới là chỗ này này. Ban đêm là chư Thiên tới nghe pháp, đánh lễ, hỏi pháp. Cho nên một vị Phật ra đời, khu vực giáo hoá là một Tam thiên Đại thiên thế giới là như thế này, chứ không phải là Ngài hoá thân qua, không phải Ngài thành Phật ở thế giới khác nữa. Không! Ngài chỉ thành Phật tại một trái đất này hoặc một nơi nào đó trong trái đất khác. Bây giờ chúng ta kết hợp một chút giữa kinh Đại thừa với kinh Tiểu thừa thì chúng ta có thể dung thông. Nói là trái đất này, ví dụ bây giờ có năm vị Phật thôi nhưng tại sao nói một

ngàn vị Phật? Tại vì có thể một vị Phật ra đời ở một thế giới khác, ý là nói vậy đó. Nói vậy thì mình có thể dung thông giữa Đại thừa và Tiểu thừa.

Ở đây chư Thiên tới nghe pháp nên đừng nói chư Thiên không có tu được. Chư Thiên tới nghe rất nhiều, Đức Phật dành bốn tiếng đồng hồ để giảng cho chư Thiên. Cho nên có nhiều bài kinh [về] chư Thiên đó.

5. Phận sự canh cuối đêm:

Canh cuối đêm lúc đó là 2h sáng rồi, cứ cho từ 2h - 6h sáng là cuối đêm. 12 tiếng đồng hồ chia ba thời, ngày ba thời, đêm ba thời. Tất cả các thời đều an lành đó (quý vị nhớ trong bài cầu an).

Đức Phật phân chia canh chót làm ba thời:

Thời gian đầu: Đức Phật đi kinh hành (Đức Phật vẫn chưa ngủ nữa).

Thời gian giữa: Đức Phật ngự vào cốc nghỉ ngơi, nằm nghiêng bên phải, có chánh niệm, trí tuệ tỉnh giác, định giờ tỉnh dậy.

Lúc này là Ngài thiền. Hồi xưa mình không biết, bây giờ học sâu [mình] biết rồi. Quý vị có Thiền định, đặc biệt người mà tu nhập thiền được là trước khi đi ngủ, quý vị chỉ cần xác định là tôi vô thiền này, bao giờ dậy thì nó dậy, đúng giờ đó. Sau này học bộ Vi Diệu Pháp, mình sẽ hiểu rõ. Nhập thiền Diệt thọ Tưởng định là rõ ràng nhất, thiền đó là mạnh, muốn tác ý rằng nhập Thọ tưởng định này bao lâu, nhập sau bao lâu tới giờ đó sẽ ra. Đức Phật do nhập Diệt thọ Tưởng định. Ngài ngủ, Ngài nằm thế thôi nhưng thực tế Ngài nhập định như vậy.

Hoặc quý vị tu Thiền chỉ mạnh, thật ra quý vị cũng có năng lực đó. Tại sao nhiều người không biết nhập [thiền]? Bây giờ học

hiều, Thiện Trang biết rồi. Quý vị ngồi đó muốn nhập [thiền], nếu mà định của quý vị mạnh rồi, quý vị ngồi và xác định quý vị nhập bao lâu. [Ví dụ] quý vị ngồi xác định là hai tiếng sau ra thì [đúng] hai tiếng sau ra, không cần cài đồng hồ gì hết. Khi mình có thiền rồi, quý vị ngủ cũng vậy. Quý vị ngủ, hẹn đồng hồ 6h sáng hoặc 5h sáng dậy thì tự nhiên [mình] sẽ dậy trước mấy phút. Quý vị tu thiền một thời gian, quý vị sẽ phát hiện ra điều đó. Thật ra những điều này trong Vi Diệu Pháp dạy hết rồi, mình không học nên không biết, bây giờ mình biết rồi. Tức là mình tác ý như thế nào thì được như vậy đó, năng lực [này] hay lắm. Cho nên Đức Phật có trí tuệ tỉnh giác định giờ tỉnh dậy không cần đồng hồ.

Thời gian cuối: Đức Phật nhập thiền đại bi, khi xả thiền, quán xét chúng sinh trong 10.000 thế giới bằng Phật Nhãn Tuệ, (Thực ra 10.000 thế giới không biết người ta có viết thiếu không nữa. Còn một Tam thiên Đại thiên thế giới sao có 10.000 đúng không?) **xem xét chúng sinh nào đã có gieo duyên lành với Ngài, hoặc đã từng tạo Ba-la-mật từ Chư Phật quá khứ đến kiếp hiện tại này, có khả năng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 đạo Quả và Niết-Bàn, Ngài ngự đến để tế độ chúng sinh ấy, dầu ở gần hay xa, trong thế giới này hay thế giới khác.**

Quý vị thấy điều này mới rõ này. Thời gian cuối trước khi đức Phật nhập thiền đại bi, xả thiền, quan sát coi có chúng sanh nào được độ. Có những người không phải mỗi [ở] trái đất này, có nơi khác luôn, cả Tam thiên Đại thiên thế giới đó. Ngài coi thử những chúng sanh nào đã từng tạo Ba-la-mật từ chư Phật quá khứ đến kiếp hiện tại này, có khả năng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc, thì Ngài đến đó. Dù gần hay xa không biết, trong thế giới này hay thế giới khác, trong một Tam thiên Đại thiên thế giới đó, Ngài giúp hết. Cho nên đừng sợ mình không có duyên, chỉ sợ là mình tu

dở quá. Đó là phận sự, như vậy mới gọi là một vị Phật giáo hoá một quốc độ Phật.

Tam thiên Đại thiên thế giới ở đây người ta viết 10.000 thế giới. Thiện Trang không có sửa nhưng thực tế Thiện Trang nghĩ đó là một Tam thiên Đại thiên thế giới. Đức Phật quan sát như vậy, chúng sanh nào có căn lành, Ngài sẽ tới đó hoá độ. Chứ không phải mỗi Đức Phật Thích Ca ở tại Ấn Độ đâu. Đó là người ta không hiểu, không học trong kinh, không học trong Vi Diệu Pháp, không học trong Sớ giải, cho nên không biết, chứ còn biết thật ra là rất tuyệt vời.

Chúng ta thấy tuyệt vời không? Quá tuyệt vời! Học như vậy mới biết Đức Phật làm như thế. Sáng sớm là Đức Phật đã quan sát rồi, ngày hôm đó mới bắt đầu tế độ rồi đi. v.v... Cho nên có nhiều câu chuyện mình tưởng Đức Phật thuyết tại Ấn Độ nhưng thực tế không phải, Đức Phật thuyết tại một thế giới nào đó. Có nhiều câu chuyện mà mình không biết đâu. Chỉ có năng lực của Phật [mới làm được như thế], cho nên thành Phật tuyệt vời như vậy đó, hoá độ Tam thiên Đại thiên Thế giới là như thế. Chư Thiên [được độ] cũng nhiều mà người cũng nhiều. Không cần biết, chỉ cần Ngài quan sát thấy ai đắc độ [là độ]. Nên mỗi vị Phật ra đời độ rất nhiều chúng sanh, không phải có bấy nhiêu chúng sanh trên thế giới này đâu. Không phải! Nhiều lắm!

Quý vị nhớ giùm năm phận sự của Đức Phật làm mỗi ngày, thì quý vị sẽ hiểu Đức Phật hơn, quý vị mới có niềm tin bất hoại đối với Phật. Ngày xưa mình học, tu theo Đức Phật mà mình không biết Phật là gì, không biết Ngài làm gì, v.v... [Mình] cứ tưởng tượng. Rồi cứ tưởng tượng những gì xa vời, cho nên niềm tin mình yếu ớt. Còn bữa nay, mình hiểu thêm thì niềm tin của mình mạnh vô cùng.

1e. Lợi ích của pháp niệm Ân Đức Phật

***Do năng lực Dục giới thiện nghiệp tiến hành niệm Ân đức Phật sẽ cho quả như sau:**

Nếu như, mình hiểu được mười hay chín Ân đức Phật thì đó là thiện nghiệp của Dục giới thôi (tại vì mình ở Dục giới) nhưng mà sẽ cho quả:

+ Đời hiện tại: Hành giả là người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo: Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo, có trí tuệ sáng suốt; phước thiện tăng trưởng tránh được khỏi mọi tai họa, thân tâm thường được an lạc.

Thứ nhất là trí tuệ được sáng suốt. Đúng thật quý vị! Quý vị nhớ thường niệm Phật là có trí tuệ sáng suốt. Tại vì sao? Mình có niềm tin đối với Phật, tự nhiên [mình] hoan hỉ suốt ngày. Từ bây giờ, mình học theo Phật [pháp] Nguyên thủy, mình thấy hoan hỷ vui vẻ lắm. Phước thì tự nhiên trở phước thôi, phước lành, cho nên nhờ phước nhiều thì bớt nghiệp xấu xảy ra, nên nhiều tai họa không đến, và thân tâm thường được an lạc. Đó là đời hiện tại.

+Đời vị lai: Hành giả sau khi chết, nếu thiện nghiệp này cho quả tái sinh làm người, sẽ là người có đầy đủ tam nhân (vô tham, vô sân, vô si) cao quý, được nhiều người quý mến kính trọng, nếu tái sinh làm chư thiên trong cõi trời nào trong 6 cõi trời Dục giới, sẽ là một chư thiên có nhiều oai lực, có hào quang sáng ngời, hưởng sự an lạc cao quý đến hết tuổi thọ trong cõi trời ấy.

Cho nên niệm mười Ân đức Phật cũng là một pháp rất hay, có phước, đời sau tái sinh được làm người tam nhân thì có cơ hội chứng đạo, chứng thiền. Nếu tái sinh vào trời Dục giới thì không chết giữa chừng, không yếu mạng mà sống hết tuổi thọ. Tại vì lên cõi Trời nhiều khi chết sớm (không có đủ phước) nhưng nếu mình tu Ân đức Phật này [thì không chết giữa chừng].

Cho nên Thiện Trang khuyên lâu rồi chứ không phải bây giờ mới [khuyên]. Thiện Trang khuyên [theo] trong kinh, khuyên là niệm mười Ân đức Phật (mười danh hiệu Như Lai). Mà muốn niệm mười danh hiệu Như Lai mình phải hiểu, đọc thế nào là Như Lai? Thế nào là Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác? Thế nào là Minh Hạnh Túc? Thế nào là Thiện Thệ? Thế nào là Thế Gian Giải? Thế nào là Vô Thượng Sĩ? Thế nào là Điều Ngự Trượng Phu, Thiện Nhân Sư, Phật Thế Tôn? Quý vị niệm như thế cũng được, hiểu [nghĩa]. Hoặc hôm nay mình hiểu thế nào là A-la-hán, Chánh Đẳng Giác thì quý vị nghe cái nào cũng được, miễn mình nhớ những danh như thế, mình hiểu những nội dung đó, mình đọc, mình ngẫm, mình nghĩ tới. Đó gọi là niệm Ân đức Phật. Còn không là đọc nhanh cũng được. **“Nam Mô Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiện Nhân Sư, Phật Thế Tôn”**. [Đọc vậy] cũng được nhưng không bằng cách niệm kia. Pháp niệm Phật là như vậy. Dù không đắc Sơ thiền trở lên, nhưng cũng giúp cho mình có rất nhiều lợi lạc. Chính vì không đắc Sơ thiền cho nên ở đây mới nói là sanh trong sáu cõi trời Dục giới thôi.

Dục giới thiện nghiệp này có thể cho quả tốt lành suốt nhiều kiếp (chứ không phải một đời đầu [mà] nhiều kiếp), **đặc biệt còn làm duyên lành dễ dàng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn trong thời vị lai nào đó.**

Quý vị thấy quả này cũng rất là tuyệt vời nên Thiện Trang hay thích khuyên mọi người tu. Thỉnh thoảng chúng ta nên tu niệm Ân đức Như Lai, mười Ân đức của Phật.

Ở đây trích lời dẫn của Phật giảng như thế này.

***“Này chư Tỳ-khưu, có một pháp hành mà hành giả đã tiến hành, đã hành thuần thục, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự**

nhàm chán trong Ngũ uẩn, danh pháp - sắc pháp, để diệt tận tham ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền não, để phát sinh trí tuệ thiền tuệ, thấy rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã, để chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn.

Pháp hành ấy là gì?

Pháp hành ấy chính là pháp hành niệm Ân đức Phật (Buddhānussati).

Quý vị thấy Thiện Trang nói có sách, mách có chứng ở đây, rõ ràng là Đức Phật dạy. Nếu mình tu hành theo pháp này thuần thực, dẫn được phát sinh nhàm chán trong Ngũ uẩn (mình chán rồi), để diệt tận được tham ái, sân hận, si mê, vắng lặng mọi phiền não, để phát sanh được trí tuệ, thiền tuệ, và thấy rõ được trạng thái Vô thường, trạng thái Khổ, trạng thái Vô ngã, chứng được giáo lý Tứ Thánh Đế, chứng được bốn Đạo, bốn Quả (trong tám quả Samôn), thì từ đó đến với Niết-bàn. Quý vị đừng nói không biết bốn Đạo, bốn Quả là gì nha? Bốn Đạo bốn Quả là Sơ quả hướng tới A-la-hán đó. Pháp đó là pháp niệm Ân đức Phật. Cho nên ai mà tu, thỉnh thoảng cũng nên niệm Ân đức Phật. Pháp này chúng ta đã dạy rồi, Pháp này đi đến Niết-bàn luôn.

Này chư Tỳ-khuru, pháp hành niệm Ân đức Phật, mà hành giả đã tiến hành, đã hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong Ngũ uẩn, danh pháp, sắc pháp, để diệt tận tham ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền não, để phát sinh trí tuệ thiền tuệ, thấy rõ trạng thái Vô thường, trạng thái Khổ, trạng thái Vô ngã, để chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn”.

Chúng ta thấy điều này Đức Phật dạy. Lời này Thiện Trang quên mất là trích từ kinh nào nhưng điều này có trong kinh. Người

ta trích trong kinh, nhưng quên đánh dấu trích trong kinh nào. Đoạn này cũng rất quen thuộc thôi.

***Quả báo đặc biệt niệm Ân đức Phật:**

Hành giả tiến hành niệm Ân đức Phật, nếu trong đời hiện tại chưa chứng đắc 4 Thánh Đạo – 4 Thánh Quả và Niết-Bàn, thì hành giả sẽ được hưởng những quả báo đặc biệt ngay trong đời hiện tại và nhiều đời vị lai như sau:

Tức là nếu mình niệm Ân đức Phật thôi, mình cũng được nhiều quả nếu chưa chứng được giải thoát:

- **Được phần đông chúng sinh kính trọng** (nhiều người kính trọng).

- **Tâm thiện trong sạch thanh tịnh** (tâm mình sẽ thiện, trong sạch, thanh tịnh).

- **Khi sắp chết** (lúc lâm chung), **tâm bình tĩnh sáng suốt, không mê muội.** (Quan trọng không quý vị? Quan trọng!)

- **Sau khi chết, do thiện nghiệp này cho quả tái sinh làm người cao quý hoặc chư thiên cao quý.** (Người cao quý, chư Thiên cao quý, lên chư Thiên không làm người hầu đâu, yên tâm).

- **Tái sinh đời nào cũng thuộc hàng chúng sinh cao quý** (rất là tuyệt vời).

- **Có sắc thân xinh đẹp đáng ngưỡng mộ.**

- **Các bộ phận trong thân thể đều xinh đẹp đáng quý.**

- **Thân có mùi thơm tỏa ra.**

- **Miệng có mùi thơm tỏa ra.**

- **Có trí tuệ nhiều.**

- Có trí tuệ sâu sắc.
- Có trí tuệ sắc bén.
- Có trí tuệ nhanh nhẹn.
- Có trí tuệ phong phú.
- Trí tuệ phi thường.
- Nói lời hay có lợi ích...

- Đời vị lai có duyên lành gặp Đức Phật, lắng nghe chánh pháp dễ dàng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết-Bàn...

17 điều này quý vị thấy gần giống [với] những điều lợi ích trong Kinh Địa Tạng đó. Đại thừa người ta cũng phát [triển ra] từ đây, từ những điều này. Mình tu đúng những Ân đức Phật thì quả báo thù thắng như vậy.

Hôm nay có lẽ chúng ta dừng ở đây được rồi, học ít ít thôi. Pháp hôm nay giới thiệu cho quý vị về Phật Bảo đã giảng xong. Hôm sau Thiện Trang sẽ chia sẻ tiếp [về] Pháp Bảo và Tăng Bảo. Nếu có thời gian [học] Quy Y Tam Bảo luôn là hết. Sau đó, buổi tiếp theo mình sẽ học về Giới. Giới Người Cư Sĩ bắt đầu từ giới Sát sanh, giới Trộm cắp, giới Tà hạnh, giới Nói dối, giới Uống rượu. Chúng ta học như thế. Rồi sau đó mình học tám giới Bát quan trai nữa là hết. Mục tiêu bây giờ của Thiện Trang là giảng ngắn gọn, súc tích, giảng ít thôi, không có rườm rà. Thật ra bấy nhiêu đó là đủ [tu] rồi.

Phần này quan trọng học là để rõ ràng tại vì lần trước mình chia sẻ không được rõ ràng, học theo Bắc truyền rồi quá. Nhưng học theo nền tảng của Nam truyền thì nhẹ nhàng. Thiện Trang lọc tài liệu cũng rất nhiều, tài liệu của Nam truyền không thiếu, đầy đủ rõ ràng và mình kết hợp với phần Kinh Tạng nữa thì [mình] học sáng suốt.

Hy vọng buổi hôm nay mang nhiều lợi ích cho quý vị.

Bây giờ mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng!

“Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo”.